

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 88 /BC-VOSCO

Hải Phòng, ngày 04 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát



(Ảnh: Trụ sở chính Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam)

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
- Tên giao dịch đối ngoại: VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

- Tên giao dịch viết tắt: VOSCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200106490 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 16: ngày 28 tháng 6 năm 2023.
- Vốn điều lệ: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).
- Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: (84-225) 3731 090
- Fax: (84-225) 3731 952
- Website: www.vosco.vn
- Mã cổ phiếu : VOS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Vận tải biển Việt Nam, tiền thân của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (Vosco) được thành lập ngày 01/7/1970 theo Quyết định của Bộ Giao thông Vận tải. Với chức năng chính là vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, đáp ứng nhu cầu vận tải nội địa và xuất nhập khẩu của Việt Nam, liên tục từ thời điểm thành lập đến nay, Công ty là một trong những doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu cả nước với đội tàu lớn, đa dạng và dịch vụ vận tải chất lượng, uy tín.

Vosco có đội ngũ nhân viên quản lý nhiều kinh nghiệm, được đào tạo theo đúng chuyên ngành. Bên cạnh đó, đội ngũ sỹ quan thuyền viên của Công ty có kinh nghiệm, kỹ năng làm việc tốt, luôn đáp ứng các quy định của pháp luật Việt Nam, những yêu cầu khắt khe của các công ước và tổ chức quốc tế, các chính quyền cảng và các chủ hàng lớn trên thế giới. Đặc biệt, Công ty thường xuyên đào tạo, cập nhật các kiến thức chuyên ngành thông qua các cơ sở đào tạo uy tín và ngay tại chính Trung tâm huấn luyện thuyền viên của Công ty (VMTC) với Hệ thống mô phỏng buồng máy và buồng lái hiện đại.

Vosco là công ty vận tải biển đầu tiên của Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận cho Hệ thống quản lý an toàn quốc tế (ISM Code – từ năm 1998) cũng như ISO 9001-2008, Giấy chứng nhận an ninh tàu và cảng biển (ISPS)... và cũng là công ty vận tải biển Việt Nam đầu tiên áp dụng Công ước Lao động Hàng hải (MLC-2006).

Sau 37 năm hoạt động theo mô hình Công ty 100% vốn nhà nước, ngày 11/7/2007, thực hiện Quyết định số 2138/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Công ty Vận tải biển Việt Nam đã chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần. Ngày 01/01/2008, Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình mới với tên gọi CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM, tên tiếng Anh là VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY (Vosco) với vốn điều lệ là 1.400 tỷ đồng. Hiện nay, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP giữ 51% vốn điều lệ, còn lại là phần vốn của các cổ đông tổ chức và cá nhân khác.

Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty vào ngày 30/8/2010

Tên cổ phiếu:	CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
Loại cổ phiếu:	CỔ PHẦN PHỔ THÔNG
Mã chứng khoán:	VOS
Mệnh giá:	10.000 đồng
Tổng số lượng niêm yết:	140.000.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết:	1.400.000.000.000 đồng

3. Ngành nghề, địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.

Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ hàng hải khác như: Đại lý tàu biển, Logistics, Huấn luyện - đào tạo, cung ứng xuất khẩu thuyền viên, Khai thác bãi container... Ngoài hoạt động chính là kinh doanh vận tải biển, năm 2023, Công ty bắt đầu tham gia vào hoạt động thương mại.

- Địa bàn kinh doanh

Đội tàu của Vosco hoạt động rộng khắp trên phạm vi toàn thế giới, một số khu vực khai thác thường xuyên hơn đó là: Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Tây Phi, Úc, Nam Mỹ...

Nhóm tàu hàng khô: Đối với cỡ tàu nhỏ khoảng 13.000 dwt, hiện Công ty chỉ có 01 tàu, khai thác chủ yếu tại thị trường Đông Nam Á, tham gia xuất nhập khẩu và chạy nội địa theo dạng spot, kết hợp cho thuê T/c. Đối với các tàu cỡ Handysize cỡ từ 20.000 – 30.000 dwt, khai thác chủ yếu tại thị trường nội địa, Đông Nam Á và Trung Quốc theo dạng spot, kết hợp cho thuê T/c. Các tàu cỡ Handymax/Supramax đang khai thác worldwide nhưng chủ yếu tự khai thác tại khu vực Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Trung Quốc và trên các tuyến xa như Nam Mỹ, Tây Phi.

Nhóm tàu dầu sản phẩm: Năm 2023, Công ty quản lý và khai thác 03 tàu cỡ 50.000 dwt (MR). Các tàu được khai thác theo dạng spot kết hợp cho thuê T/c trên khu vực Nhật Bản, Hàn Quốc, Đông Nam Á...

Nhóm tàu container: Có 02 tàu cỡ 560 teus khai thác tuyến nội địa và tuyến Nam Trung Quốc – Đông Nam Á. Do đặc thù khai thác nên số lượng khách hàng của tàu container rất lớn và đa dạng.

- **Danh sách đội tàu Vosco hiện nay và một số hình ảnh tàu tiêu biểu (xem phụ lục 01 kèm theo)**

4. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi của Công ty

Sứ mệnh: Với slogan: “*Built to be your carrier*” và “*Solid partner, reliable carrier*”, Vosco cam kết cung cấp dịch vụ vận tải tin cậy và chất lượng cao nhất; việc bảo đảm an toàn cho con người, tàu, hàng hóa và môi trường luôn được ưu tiên hàng đầu. Chúng tôi phát triển với sự cải tiến không ngừng nhờ vào tính chuyên nghiệp, tinh thần làm việc tập thể, khai thác vận hành ổn định các con

tàu để có thể mang đến những lợi ích thiết thực cho khách hàng, Công ty, các cổ đông và người lao động. VOSCO nỗ lực để trở thành lựa chọn hàng đầu của khách hàng trong lĩnh vực vận tải biển thông qua việc không ngừng cải tiến chất lượng và giá thành dịch vụ.

Tầm nhìn: Vosco trở thành thương hiệu vận tải biển ngang tầm khu vực Đông Nam Á và trở thành lựa chọn hàng đầu của khách hàng, mang đến cho khách hàng các dịch vụ vận tải biển tin cậy, hiệu quả với giá thành cạnh tranh và dịch vụ khách hàng vượt trội.

Mục tiêu: Cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận tải an toàn, tin cậy với hiệu quả và chất lượng tốt nhất, tạo ra giá trị gia tăng cho doanh nghiệp và đối tác, tiếp tục đưa Công ty phát triển ổn định và bền vững, từng bước vươn tới tầm khu vực và châu lục.

Triết lý kinh doanh: triết lý kinh doanh của chúng tôi dựa trên những nguyên tắc cơ bản sau đây:

- Coi trọng việc khai thác an toàn và duy trì chất lượng cho toàn bộ đội tàu. Chất lượng dịch vụ là mục tiêu sống còn vì sự tăng trưởng bền vững của doanh nghiệp;

- Tuân thủ các quy định hiện hành và dự kiến có hiệu lực trong tương lai liên quan đến môi trường;

- Đạt được chi phí khai thác thấp;

- Ngày tàu vận doanh cao, đặc biệt giảm thiểu việc tàu phải chạy rỗng.

- Duy trì, củng cố và phát triển mối quan hệ với những khách hàng, đặc biệt là những khách hàng lớn.

Giá trị cốt lõi:

Tính chuyên nghiệp: Chúng tôi luôn duy trì sự chuyên nghiệp trong mọi công việc. Chúng tôi có năng lực, sự thành thạo và sự hợp tác tốt trong việc cung cấp các dịch vụ đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Sự tin cậy: Đội ngũ cán bộ đáng tin cậy, làm việc trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau gắn với trách nhiệm của từng cá nhân.

Tinh thần trách nhiệm: Đội ngũ cán bộ làm việc tận tụy và có trách nhiệm với những gì đã cam kết.

Tính quyết đoán và sáng tạo: Chúng tôi luôn tin tưởng và sáng tạo trong việc thực hiện các công việc và nhiệm vụ của mình.

Sự trung thành: Đội ngũ cán bộ trung thành, trung thực, luôn cố gắng tối đa để duy trì những quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Chúng tôi luôn tự hào được làm việc cho VOSCO.

Tính minh bạch và chuẩn mực đạo đức: Chính sách tài chính minh bạch, nền tảng nguồn lực vững chắc, luôn công bằng và nhất quán trong việc áp dụng những chính sách và giá cả. Chúng tôi có trách nhiệm với xã hội và thông tin một cách trung thực với các bên liên quan.

Sự đồng cảm: Tạo ra những trải nghiệm thực tế cho nhân viên để có thể đồng cảm và thấu hiểu khách hàng, giúp Công ty kết nối thực sự với khách hàng, đáp ứng và giải quyết các nhu cầu của khách hàng một cách trọn vẹn, sáng tạo hơn, mang lại trải nghiệm tốt hơn cho họ để khách hàng thêm gắn bó với Công ty.

Sự đảm bảo: Đảm bảo cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận tải với chất lượng và giá trị tốt nhất để mang lại sự hài lòng của khách hàng

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

5.1. Mô hình quản trị: Mô hình quản trị Công ty theo quy định tại điểm a, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, theo đó gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

5.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. ĐHCĐ bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị (HĐQT) sẽ bổ nhiệm Ban điều hành.

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban điều hành (Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc)
- Các Phòng/Trung tâm/Chi nhánh/Công ty thành viên và đội tàu

5.3. Các công ty con, công ty liên kết

5.3.1. Cổ đông nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước) nắm giữ 51% vốn điều lệ.

5.3.2. Công ty con và công ty liên kết

Công ty con:

Công ty TNHH MTV Cung ứng Nhân lực VOSCO (VCSC)

Địa chỉ: 215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 84 – 225 – 3.731 082;

Email: vcsc@vosco.vn

VCSC được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ ngày 20/7/2021. Vốn điều lệ của VSCS là 06 tỷ đồng, Vosco nắm giữ 100% vốn.

Ngành nghề kinh doanh chính: Đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực, thuyền viên cho các chủ tàu, đơn vị trong và ngoài nước.

Các công ty liên kết gồm:

- **Công ty cổ phần Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal)**

Địa chỉ: 215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 84 – 225 – 3.731 441; Fax: 84 – 225 – 3.829 086

Email: vosal@vosco.vn

Vosal có vốn điều lệ 05 tỷ đồng, Vosco nắm giữ 36% vốn điều lệ. Vosal chính thức đi vào hoạt động từ ngày 16/11/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201130601 ngày 15 tháng 11 năm 2010. Chuyển đổi thành Công ty cổ phần, đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 26/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ Logistics....

- Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc)

Địa chỉ : 15 Cù Chính Lan, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: (84)0225- 3842160/3842967; Fax: (84)0225- 3842370/3823464;

Email: vtsc@vosco.vn.

VTSC chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201137068 ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng. Vốn điều lệ 30 tỷ đồng. Vosco nắm giữ 46,45% vốn điều lệ của VTSC.

Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn sơn, dầu nhớt; Bán buôn hóa chất cho ngành công nghiệp và hàng hải; Bán lẻ dầu nhớt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn trong các cửa hàng chuyên doanh; Vận tải hàng hóa đường bộ; Đại lý bán sơn, dầu nhớt, phụ tùng, thiết bị chuyên dùng ngành hàng hải...

- Công ty cổ phần SSV: SSV là doanh nghiệp hoạt động khai thác chủ yếu 02 cặp phao neo tàu tại khu vực sông Sài Gòn, vốn điều lệ 1,69 tỷ đồng. Vosco góp vốn đầu tư vào SSV từ tháng 8/2008 với số cổ phần là 67.600 cổ phần, tương đương 40% vốn điều lệ.

5.4. Cổ phiếu quỹ: Không có. Trong năm 2023, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

6. Định hướng phát triển trong tương lai

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục tập trung vào việc thuê tàu ngoài theo các hình thức thuê định hạn, thuê tàu trần để tăng năng lực vận chuyển nhằm duy trì đội tàu Công ty thường xuyên khoảng 14 - 15 tàu.

Đồng thời, nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội để đầu tư tàu. Tập trung đầu tư các tàu hiện đại, chuyên dụng trong đó có tàu chở hàng rời và tàu dầu/hóa chất bằng nhiều hình thức như đóng mới, thuê mua, thuê mua tàu đóng mới, mua tàu đã qua sử dụng tại thời điểm phù hợp.

Quyết tâm tìm kiếm và ký được các hợp đồng vận chuyển dài hạn, với khối lượng lớn nhằm duy trì hoạt động ổn định của đội tàu. Bên cạnh đó, Công ty sẽ kết hợp với việc phát triển các dịch vụ gia tăng liên quan như môi giới, logistics, quản lý tàu, huấn luyện thuyền viên, cho thuê thuyền viên... Tiếp tục thực hiện hoạt động thương mại một cách phù hợp, hiệu quả.

Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục rà soát, tái cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hiệu suất làm việc cho cả khối thuyền viên và văn phòng.

Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện tôn chỉ xây dựng chiến lược kinh doanh dựa trên việc đặt khách hàng là trung tâm và là cốt lõi của hoạt động kinh doanh, xây dựng hệ thống tổ chức dựa trên việc “Lấy khách hàng làm trung tâm” nhằm mang lại trải nghiệm tích cực cho khách hàng và xây dựng mối quan hệ gắn bó lâu dài giữa khách hàng với doanh nghiệp. Đồng thời, nghiên cứu triển khai, áp dụng các công cụ trong quản trị và điều hành, sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất và hiệu quả.

Mục tiêu quan trọng của Công ty là đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển đội tàu kết hợp với thế mạnh là quản lý và khai thác tàu, sẽ nâng dần tỷ lệ tàu thuê ngoài lên mức từ 20-30% tổng trọng tải đội tàu.

7. Các rủi ro, thách thức trong thời gian tới

- Giá nhiên liệu biến động tăng làm ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác tàu.
- Thị trường có xu hướng chuyển sang vận chuyển những lô hàng lớn hơn, yêu cầu được vận chuyển bởi các tàu thế hệ mới, hiện đại mà đội tàu của Công ty khó có khả năng đáp ứng.
- Các quy định, tiêu chuẩn của các Công ước mới ban hành ngày càng đưa ra các yêu cầu khắt khe hơn để bảo vệ con người và môi trường (Các quy định về giảm phát khí thải NO, SO₂...) làm phát sinh chi phí lắp đặt thiết bị, sửa chữa, bảo quản bảo dưỡng rất lớn.

- Trong trung hạn, thị trường vận tải biển được dự báo là vẫn có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Ngành vận tải biển vốn rất nhạy cảm trước bất kỳ biến động nào của kinh tế - chính trị thế giới. Việc nhiều quốc gia tăng cường bảo hộ thương mại và sản xuất, tình hình chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; lạm phát trên phạm vi toàn cầu và nguy cơ suy thoái của nhiều nền kinh tế lớn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhu cầu tiêu dùng cũng như nhu cầu vận chuyển hàng hoá. Thêm vào đó là tình trạng bất ổn chính trị, tranh chấp lãnh thổ, biển đảo, xung đột vũ trang còn xảy ra ở nhiều nơi đặc biệt là xung đột quân sự chưa có hồi kết giữa Nga và Ukraina, xung đột tại khu vực Trung Đông giữa Israel – Lực lượng Hamas, căng thẳng tại bán đảo Triều Tiên, cuộc chiến thương mại Mỹ – Trung cũng như giữa các nền kinh tế lớn, các hành động trả đũa lẫn nhau đang và sẽ tạo nên những tác động khó lường tới thị trường vận tải biển.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023, thị trường vận tải biển bị ảnh hưởng bởi những biến động của tình hình kinh tế - chính trị thế giới, đặc biệt là xung đột giữa Nga và Ukraine kéo dài và cuộc chiến giữa Israel và Hamas từ hồi tháng 10/2023. Lạm phát tăng cao ở hầu hết các nước ảnh hưởng tiêu cực đến xu hướng tiêu dùng và nhu cầu vận chuyển hàng hoá.

Bên cạnh việc nỗ lực để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh chính ổn định, Công ty đã nghiên cứu các giải pháp nhằm tăng doanh thu và nâng cao kết quả hoạt động. Công ty đang từng bước tham gia vào hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu để có thể giành được quyền vận chuyển/thuê tàu và cũng là tạo nguồn hàng vận chuyển cho đội tàu của Công ty. Năm 2023, Công ty đã thực hiện hợp đồng mua bán được 540.000 tấn than từ Indonesia về Việt Nam, lợi nhuận đạt hơn 13 tỷ đồng. Đồng thời tàu Công ty cũng tham gia vận chuyển COA này khi tàu open ở vị trí thuận lợi và hiệu quả cao hơn so với chở thuê bên ngoài.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong kết quả kinh doanh (hợp nhất) năm 2023 của Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Kế hoạch 2023	TH năm 2023	So sánh TH 2023 với (%)	
						TH 2022	KH 2023
1	2	3	4	5	6	TH 2022	KH 2023
1	Sản lượng vận chuyển	1.000T	6.591	6.580	7.217	109,49	109,68
	<i>Trong đó, đội tàu Công ty</i>	<i>1.000T</i>	<i>5.187</i>	<i>5.040</i>	<i>5.402</i>	<i>104,14</i>	<i>107,18</i>
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.563	1.597	3.399	132,62	212,84
	Trong đó, doanh thu vận tải	Tỷ đồng	2.334	1.506	1.989	85,22	132,07
	<i>Đội tàu Công ty</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.670</i>	<i>1.078</i>	<i>1.142</i>	<i>68,38</i>	<i>105,94</i>
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	606	197	200	33,00	101,53

Tình hình hoạt động của đội tàu Công ty:

Năm 2023, tình hình kinh tế - chính trị thế giới có nhiều biến động. Lạm phát tăng cao ở hầu hết các nước dẫn đến giá cả các mặt hàng thiết yếu đều tăng, ảnh hưởng đến xu hướng tiêu dùng và nhu cầu vận chuyển hàng hoá.

Đội tàu dầu sản phẩm (bao gồm cả 02 tàu thuê ngoài) hoạt động ổn định và đạt kết quả tốt, đóng góp lớn vào kết quả chung của Công ty khi lợi nhuận cả năm của đội tàu dầu là hơn 200 tỷ đồng.

Diễn biến xấu của thị trường tàu khô và tàu container đã khiến kết quả kinh doanh của hai đội tàu này bị ảnh hưởng lớn.

Trong năm, Công ty đã thuê tàu hàng khô Hải Hà 988 trong thời gian khoảng 05 tháng, có hiệu quả. Ngoài ra, còn làm được một số chuyến relet tàu hàng khô có hiệu quả, đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh chung.

Về hoạt động thương mại:

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện hợp đồng mua bán gần 540 nghìn than từ Indonesia về Việt Nam với tổng doanh thu đạt 1.160 tỷ đồng, lợi nhuận đạt hơn 13 tỷ đồng.

2. Những khó khăn, thuận lợi và giải pháp chính đã áp dụng trong năm 2023 để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh

2.1. Khó khăn

- Thị trường vẫn có những diễn biến khó lường do biến động chính trị, xung đột tại một số khu vực trên thế giới dẫn đến lạm phát tăng cao, thay đổi làm giảm nhu cầu vận chuyển nhiều mặt hàng chủ chốt.

- Sau một thời gian dài khó khăn, quy mô đội tàu giảm và chất lượng của đội tàu cũng không được như trước do tàu già hơn. Trong khi đó, cơ hội để đầu tư phát triển và trẻ hóa đội tàu gặp trở ngại từ quy định về cơ chế mua/bán tàu và giá tàu đã bị đẩy lên quá cao.

- Dù đã có sự cải thiện nhưng nguồn nhân lực cung cấp cho ngành hàng hải cả trên bờ và dưới tàu vẫn thiếu những người có trình độ, năng lực. Trong khi đó, việc tuyển dụng các chức danh có trình độ Đại học, Cao đẳng cũng không thuận lợi khi số lượng học sinh vào học ngành đi tàu giảm nhiều so với trước kia và các sinh viên chuyên ngành Hàng hải có nhiều cơ hội nghề nghiệp hấp dẫn hơn ở trên bờ.

- Thị trường có xu hướng chuyển sang vận chuyển những lô hàng lớn hơn, yêu cầu tuổi tàu trẻ hơn với những tính năng tốt hơn nên những tàu mà Công ty đang sở hữu không đáp ứng được.

- Các qui định, tiêu chuẩn của bộ luật quản lý an toàn hàng hải do tổ chức hàng hải thế giới (IMO) ban hành ngày càng khắt khe hơn đối với vấn đề giảm phát thải CO2 và phòng chống ô nhiễm dầu... đòi hỏi phải có những tàu hiện đại, mức tiêu thụ ưu việt hơn thế hệ tàu cũ và tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn ngày càng cao hơn. Điều này cũng đồng nghĩa với chi phí sửa chữa, bảo quản bảo dưỡng để duy trì tình trạng đội tàu tăng lên nhiều.

2.2. Thuận lợi

Dù gặp nhiều khó khăn kể trên, tuy nhiên Công ty cũng nhận được và tận dụng những cơ hội của mình để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD trong năm 2023:

- Công ty nhận được sự quan tâm, hỗ trợ về cơ chế, chính sách của Chính phủ, của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trong việc tái cơ cấu toàn diện. Đến hết năm 2023, Công ty đã hoàn thành việc tái cơ cấu tài chính với các ngân hàng, giảm mạnh được chi phí lãi vay.

- Thị trường tàu dầu trong năm có nhiều thời điểm khởi sắc, đội tàu dầu đã tận dụng được cơ hội thị trường để hoạt động hiệu quả.

- Hội đồng quản trị, Đảng ủy, Ban điều hành, Công đoàn Công ty luôn đoàn kết thống nhất trong việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Hội nghị Người lao động, của Đại hội đồng cổ đông, tạo sự tin tưởng cho tập thể người lao động và các cổ đông của Công ty.

- Công ty có nguồn nhân lực cả trên bờ lẫn dưới tàu hầu hết đều được qua tuyển chọn, đào tạo và huấn luyện bài bản, có thể đáp ứng được việc kinh doanh, quản lý, khai thác nhiều chủng loại tàu với yêu cầu khắt khe từ các cơ quan phân cấp, chủ hàng, chủ cảng.

- Cơ chế mua bán tàu đã và đang được điều chỉnh, tạo cơ hội cho doanh nghiệp đầu tư phát triển trong thời gian tới.

- Có sự đồng lòng từ Lãnh đạo Công ty đến Người lao động vì mục tiêu cao nhất là hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, cùng với sự phối hợp nhịp nhàng, gắn kết giữa chính quyền, công đoàn và các tổ chức đoàn thể tại doanh nghiệp.

2.3. Một số giải pháp chính Công ty đã áp dụng để cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

a) Giải pháp về tái cơ cấu

- Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện xong việc tái cơ cấu tài chính Ngân hàng Phát triển Việt Nam, hoàn thành việc tái cơ cấu với tất cả các ngân hàng.

- Tiếp tục rà soát, thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả hơn. Đã giải thể Chi nhánh tại Cần Thơ.

- Tái cơ cấu đội tàu: Nỗ lực và quyết liệt nghiên cứu các phương án thuê tàu, đầu tư tàu để tăng năng lực vận chuyển. Trong năm Công ty khai thác có hiệu quả 02 tàu dầu sản phẩm MR cỡ 50.000 dwt được thuê theo hình thức tàu trần từ năm 2021, thường xuyên thuê 01 – 02 tàu hàng khô theo hình thức voyage relet, thuê 01 tàu container, 01 tàu hàng khô cỡ 56.000 tấn, thuê chỗ cố định trên tàu container của đơn vị khác. Cuối năm ký hợp đồng thuê tàu hóa chất Đại Thành, trọng tải 13.000 dwt, nhận tàu và đưa vào khai thác từ đầu tháng 01/2024.

b) Giải pháp về về khai thác đội tàu

Trước việc thị trường có nhiều diễn biến bất thường, Công ty đã chủ động bám sát, đánh giá thị trường, nắm bắt tình hình chính trị, kinh tế - xã hội để đưa ra những quyết định kịp thời, hợp lý, tận dụng tốt các cơ hội của thị trường; duy trì tốt quan hệ với khách hàng; nỗ lực tìm kiếm các hợp đồng gói chuyển với thời gian chạy ballast ngắn. Đồng thời, đã chủ động lựa chọn hình thức khai thác phù hợp, kết hợp ký hợp đồng cho thuê tàu dài hạn và ngắn hạn một cách linh hoạt tùy từng thời điểm để cố gắng tận dụng tốt nhất cơ hội mà thị trường mang lại, giảm thiểu những rủi ro.

c) Giải pháp về quản lý kỹ thuật, nhiên liệu, phụ tùng, vật tư

Công ty luôn xác định việc quản lý, duy trì tốt tình trạng kỹ thuật của đội tàu và kiểm soát chi phí, đặc biệt là các chi phí lớn như nhiên liệu, phụ tùng,

vật tư có tầm quan trọng đặc biệt đối với hiệu quả kinh doanh của Công ty. Tiếp tục tăng cường kiểm soát chặt chẽ các thông số liên quan đến tiêu thụ nhiên liệu của tàu hàng ngày cũng như trong Nhật ký máy để phát hiện xử lý kịp thời khi có dấu hiệu bất thường, lựa chọn vòng quay khai thác tối ưu và hành trình hợp lý cho từng tàu, sơn chống hà, lắp chân vịt phụ để tiết kiệm nhiên liệu.

d) Giải pháp về nguồn nhân lực

Công ty luôn chú trọng quan tâm tới người lao động và đã triển khai nhiều giải pháp liên quan đến chế độ, quyền lợi Người lao động trong khả năng của Công ty để có thu nhập cho người lao động phù hợp với mặt bằng chung của thị trường vận tải biển. Trong năm 2023 đã áp dụng trả lương theo KPI hàng quý tới từng cá nhân.

Về công tác thuyền viên: Công tác chăm lo đời sống, đào tạo thuyền viên tiếp tục được chú trọng. Công ty đã ghi nhận, tôn vinh những thuyền viên có nhiều đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đổi mới sáng tạo và cải tiến của Công ty; tổ chức các đoàn kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động; gặp gỡ, đối thoại tìm hiểu điều kiện làm việc, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của thuyền viên, có những phần quà động viên các sỹ quan, thuyền viên kịp thời nhân tháng công nhân và Ngày Quốc tế thuyền viên.

Đã ban hành SOP chuẩn hoá các quy trình tuyển dụng, huấn luyện, điều động thuyền viên và thực hiện nghiêm túc. Tăng cường đào tạo, cập nhật chuyên môn cho các thuyền viên mới được tuyển dụng. Tiếp tục triển khai công tác đào tạo, huấn luyện thuyền viên trên tàu thông qua hình thức trực tuyến.

Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo, huấn luyện cho cán bộ nhân viên văn phòng bằng nhiều hình thức. Đã cử nhiều cán bộ, công nhân viên tham gia các khóa đào tạo gồm cả trực tuyến và trực tiếp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và các đơn vị đào tạo khác.

Với các biện pháp trên đây, đến hiện nay Công ty vẫn cơ bản duy trì được lực lượng lao động ổn định, đáp ứng nhu cầu khai thác tàu cũng như cung ứng thuyền viên cho các chủ tàu bên ngoài.

e) Giải pháp về quản trị doanh nghiệp và chuyển đổi số

Trong năm, Công ty tiếp tục thực hiện đổi mới hệ thống quản trị và bộ máy tổ chức theo định hướng lấy khách hàng làm trung tâm. Đồng thời, tiếp tục thực hiện chuyển đổi số để chuẩn hóa quy trình hoạt động, cung cấp, phân tích và xử lý một cách chính xác, kịp thời và hiệu quả nhất các thông tin cần thiết được thu thập, lưu trữ, thống kê, phân tích của doanh nghiệp, kiểm soát hoạt động của các bộ phận, ngăn chặn và phòng ngừa rủi ro.

3. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

3.1. Các yếu tố tác động đến kết quả SXKD

Những thuận lợi và khó khăn đã được nêu tại mục II.2.

3.2. Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2023 so với kế hoạch, so với các chỉ tiêu năm 2022 và phân tích nguyên nhân

Chỉ tiêu tăng/giảm so với kế hoạch 2023 và thực hiện 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tăng/giảm so với TH 2022	Tăng/giảm so với KH 2023
1	Sản lượng	1.000 Tấn	626	637
2	Doanh thu	Tỷ đồng	836	1.802
3	LNTT	Tỷ đồng	-409	3

Nguyên nhân:

Về sản lượng và doanh thu: Năm 2023, Công ty thuê thêm 01 tàu container trong 5 tháng, 01 tàu hàng rời trong 04 tháng và thực hiện được 1 số chuyến voyage relet có hiệu quả nên sản lượng vận chuyển tăng so với năm 2022 và kế hoạch năm. Về doanh thu, năm 2023 Công ty có thêm khoảng 1.160 tỷ đồng doanh thu từ hoạt động thương mại (bao gồm cả giá vốn hàng hóa) nên tổng doanh thu cũng tăng nhiều so với 2022 và kế hoạch năm 2023. Ngoài ra, Công ty thường xuyên theo dõi thị trường, đánh giá và tận dụng sự tăng trưởng của thị trường tàu dầu sản phẩm để ký được hợp đồng với mức cước tương đối cao cho các tàu dầu. Với đặc thù quay vòng nhanh nên doanh thu của tàu dầu thường khá lớn, 03 tàu dầu hoạt động hiệu quả, đã góp phần cải thiện kết quả kinh doanh chung.

Về lợi nhuận: Lợi nhuận năm 2023 giảm so với 2022 do thị trường tàu hàng khô và tàu container giảm sút rất nhiều so với cùng kỳ khiến cho hiệu quả kinh doanh của đội tàu khô và tàu container bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Dù gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty đã nỗ lực tận dụng các cơ hội thị trường, tiếp tục áp dụng nhiều giải pháp có hiệu quả nhằm kiểm soát và quản lý chi phí hiệu quả hơn, đặc biệt là các chi phí lớn như sửa chữa, nhiên liệu, phụ tùng, vật tư... để duy trì kết quả kinh doanh có hiệu quả.

4. Tổ chức và nhân sự

4.1. Danh sách Ban điều hành

a) Danh sách Ban Điều hành trong năm 2023.

- Ông Cao Minh Tuấn Tổng giám đốc;
- Ông Hoàng Hữu Hùng Phó Tổng giám đốc;
- Ông Đặng Hồng Trường Phó Tổng giám đốc;
- Ông Trần Văn Đăng Phó Tổng giám đốc;
- Ông Nguyễn Bá Trường Kế toán trưởng.

b) Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành

- Tổng Giám đốc – Ông Cao Minh Tuấn

1. Họ và tên: Cao Minh Tuấn
2. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0225 3731952
3. Trình độ văn hoá: 10/10
4. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển.

5. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1986-1992	Quản trị tàu biển trên các tàu của Công ty Vận tải biển III
1992-1997	Nhân viên khai thác thương vụ Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP. Hồ Chí Minh
1997-1999	Phó giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP.HCM
1999-2006	Giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP.HCM
2006-2007	Phó Tổng giám đốc Công ty Vận tải biển III
2007 – 6/2013	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển Vinaship
6/2013 -12/2014	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN
12/2014 – đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển Việt Nam

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

- Phó Tổng Giám đốc - Ông Hoàng Hữu Hùng

- Họ và tên: Hoàng Hữu Hùng
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0225 3731944
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác máy tàu thủy.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1998-2008	Thuyền viên Công ty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (lần lượt đảm nhiệm các chức danh Thợ máy, Máy 4, Máy 3, Máy 2, Máy trưởng tàu biển)
2008-T12/2008	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tại Hải Phòng
T12/2008-T9/2011	Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Vosco
T9/2011-T8/2015	Phó trưởng phòng Kỹ thuật - Vosco
T8/2015-T3/2020	Phó trưởng phòng phụ trách, Trưởng phòng Vật tư Vosco
T3/2020 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển Việt Nam (Vosco)

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng giám đốc.

- Phó Tổng Giám đốc - Ông Đặng Hồng Trường

- Họ và tên: Đặng Hồng Trường
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0225 3731652
- Trình độ văn hoá: 12/12

4. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế chuyên ngành Tổ chức và Quản lý vận tải.

5. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
T10/1995-T4/2000	Chuyên viên Phòng Khai thác, Phòng Tài chính kế toán Vosco
T4/2000 – T9/2001	Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải biển Hải Âu
T9/2001-T9/2007	Chuyên viên, Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty Vận tải biển Việt Nam
T9/2007 - 6/2018	Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Vosco
T6/2018-3/2020	Trưởng phòng Nhân sự Thuyền viên Vosco
T3/2020 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải biển VN (Vosco)

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng giám đốc.

- Phó Tổng Giám đốc - Ông Trần Văn Đăng

- Họ và tên: Trần Văn Đăng
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0225 3731 944
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển; Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
09/2000 – 05/2003	Chuyên viên khai thác tàu – Phòng khai thác Vosco
05/2003 – 05/2007	Chuyên viên khai thác tàu – Phòng Vận tải Dầu khí Vosco
06/2007 – 06/2011	Phó trưởng Phòng Vận tải Dầu khí Vosco
07/2011 – T01/2022	Trưởng Phòng Vận tải Dầu khí Vosco
T01/2022 đến nay	Phó Tổng giám đốc Vosco

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng giám đốc.

- Kế toán trưởng - Ông Nguyễn Bá Trường

- Họ và tên: Nguyễn Bá Trường
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0225 3731946
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển; Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng doanh nghiệp do Học viện Tài chính cấp ngày 25/02/2013.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
8/1996- 5/2007	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)

5/2007-3/2013	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Vosco
3/2013-7/2013	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Vosco
7/2013 đến nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Vosco

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán

c) Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (tính đến 31/12/2023) của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành:

STT	Tên	Chức danh	Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)
			Đại diện phần vốn Nhà nước (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam)	Cá nhân	
1	Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch HĐQT	15.400.000	0	11
2	Cao Minh Tuấn	Phó CT HĐQT, TGD	14.000.000	75.000	10,535
3	Nguyễn Ngọc Ánh	UV HĐQT	14.000.000	0	10
4	Nguyễn Thị Thu Hoài	UV HĐQT	14.000.000	0	10
5	Nguyễn Thị Yên	UV HĐQT	14.000.000	0	10
6	Nguyễn Trung Hiếu	UV HĐQT	0	0	0
7	Phan Nhân Thảo	UV HĐQT	0	0	0
8	Hoàng Hữu Hùng	Phó TGD	0	980	0,0007
9	Đặng Hồng Trường	Phó TGD	0	1.000	0,0007
10	Nguyễn Bá Trường	Kế toán trưởng	0	3.900	0,0027

4.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2023, Công ty không có thay đổi nhân sự Ban Điều hành

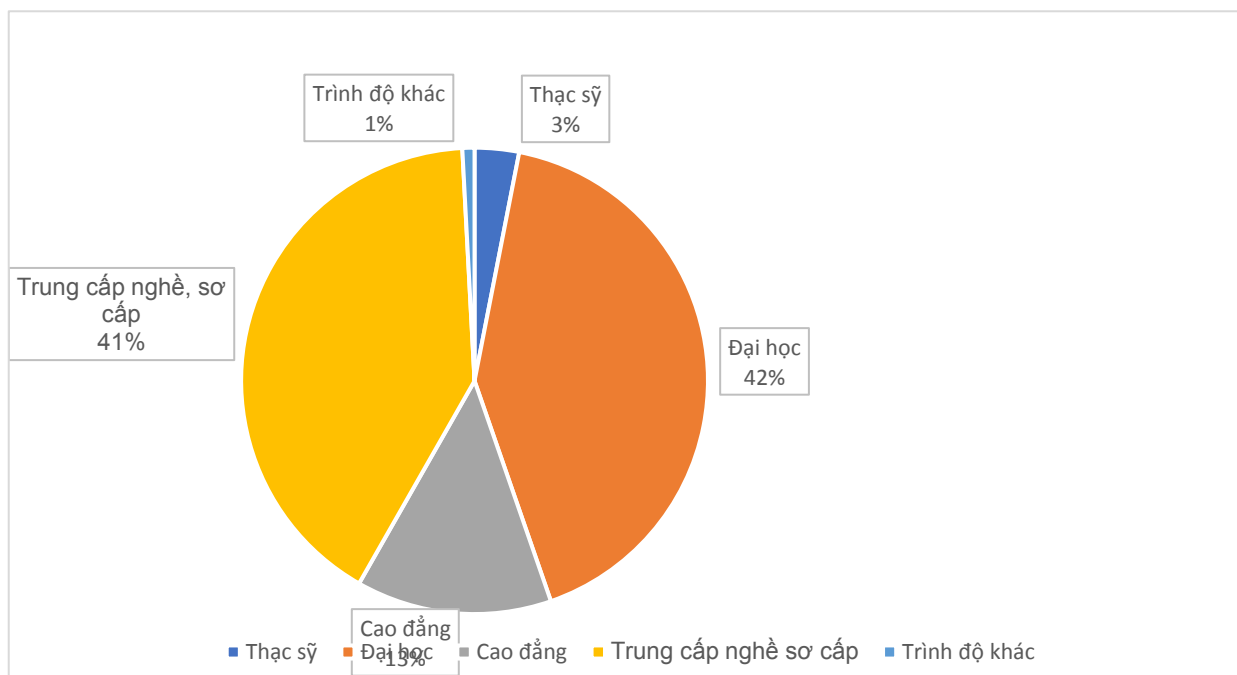
4.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và các chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động làm việc tại Công ty tính đến ngày 31/12/2023 là 716 người, trong đó nữ là 46 người. Lực lượng lao động trực tiếp (khỏi sỹ quan thuyền viên) là 587 người, người lao động trên văn phòng là 129 người. Trong năm qua, Công ty luôn quan tâm tới người lao động và đã triển khai nhiều giải pháp liên quan đến chế độ, quyền lợi, lợi ích của người lao động trong khả năng của Công ty; để có thu nhập cho người lao động phù hợp với mặt bằng chung của thị trường vận tải biển.

Cơ cấu lao động về trình độ và độ tuổi:

- Về trình độ: Thạc sỹ: 22 người; Đại học 298 người; Cao đẳng: 97 người; Trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, sơ cấp: 293 người; Trình độ khác: 06 người.

Biểu đồ cơ cấu lao động theo trình độ

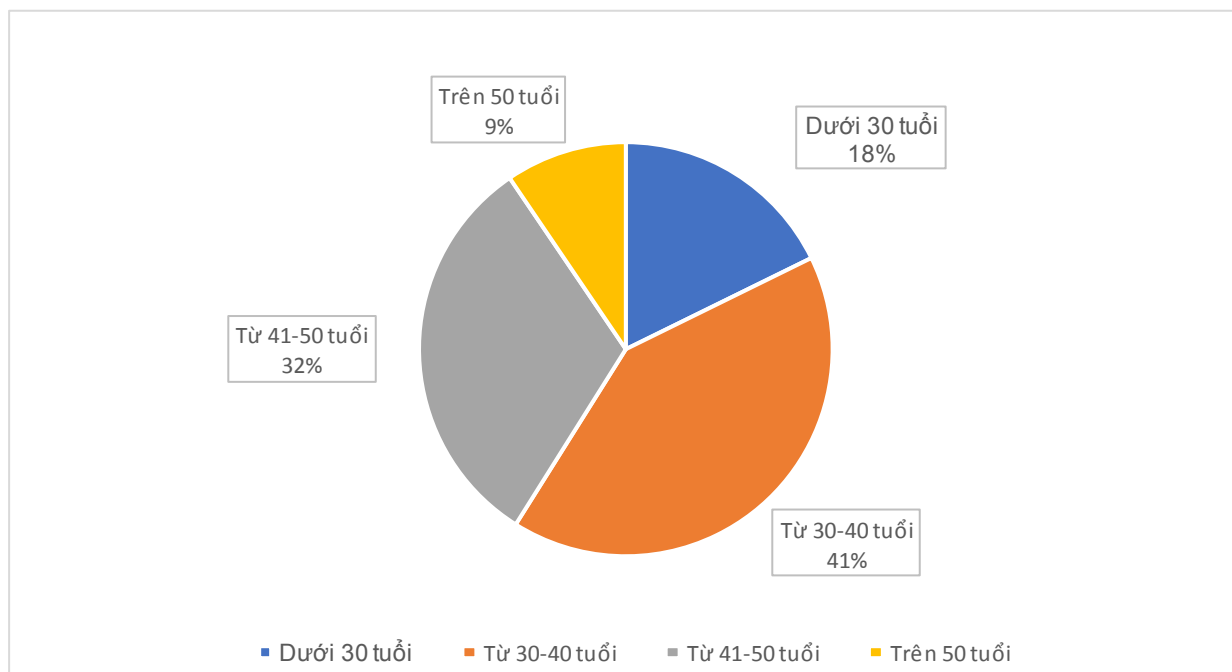


- Về việc làm và đảm bảo việc làm: Tất cả lao động được tuyển dụng vào Công ty đều được ký Hợp đồng lao động và được bố trí công việc phù hợp với trình độ, năng lực và điều kiện SXKD của Công ty. Trong năm, Công ty đã tổ chức nhiều khóa đào tạo bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kỹ năng cũng như chuyên môn cho người lao động.

- Về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi để bảo đảm người lao động có thu nhập đồng thời cũng có thời gian nghỉ ngơi tái sản xuất sức lao động và quan tâm, chăm sóc gia đình, đặc biệt đối với đội ngũ thuyền viên Công ty. Công ty đã tổ chức khám sức khỏe thường niên, định kỳ cho toàn thể cán bộ nhân viên.

- Về độ tuổi: Đa số người lao động ở trong độ tuổi dưới 40 tuổi, cụ thể: Dưới 30 tuổi: 127 người; Từ 30 – 40 tuổi: 295 người; Từ 41 – 50 tuổi: 226 người; Trên 50 tuổi: 68 người.

Biểu đồ cơ cấu lao động theo độ tuổi



- Về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm khác: Công ty thực hiện đóng đầy đủ và kịp thời các khoản bảo hiểm theo quy định, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động.

5. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Năm 2023, Công ty đầu tư trang bị Hệ thống mô phỏng buồng máy và buồng lái cho Trung tâm Huấn luyện thuyền viên. Hình thức thực hiện: đấu thầu rộng rãi qua mạng. Tổng giá trị đầu tư 6,68 tỷ đồng.

Ngoài ra, Công ty không thực hiện dự án đầu tư hoặc dự án lớn nào và cũng không phát sinh khoản đầu tư tài chính lớn trong năm. Công ty cũng không thực hiện chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án.

Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty có vốn góp

(Đvt: tỷ đồng)

TT	Tên đơn vị	Vốn góp của Vosco/vốn điều lệ (%)	Năm 2023	
			Tổng doanh thu	Lợi nhuận trước thuế
1	Công ty TNHH MTV Cung ứng Nhân lực VOSCO (Vcsc)	100	31	4,6
2	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc):	46,45	157	5,5
3	Công ty cổ phần Đại lý tàu biển	36	28	1,4

	và Logistics Vosco (Vosal):			
4	Công ty cổ phần SSV	40	1,3	-0,3

6. Tình hình tài chính

6.1 Tình hình tài chính

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Tăng /giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	2.678	2.715	37
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.420	3.187	767
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ đồng	531	81	-450
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	75	119	44
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	606	200	-406
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	488	155	-333
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức				

(Theo Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán)

6.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
1	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản</i>			
	+ Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	44,75	58,23
	+ Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	55,25	41,77
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
	+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	42,94	38,42
	+ Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	57,06	61,58
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
	+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	7,00	10,14
	+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,52	0,55
4	<i>Khả năng thanh toán</i>			
	+ Khả năng thanh toán nhanh = (Tiền và các khoản tương đương tiền + các khoản phải thu + các khoản đầu tư ngắn hạn)/(Nợ ngắn hạn)	Lần	1,55	2,56
	+ Khả năng thanh toán hiện hành = (Tài sản ngắn hạn)/(Nợ ngắn hạn)	Lần	1,89	3,01
5	<i>Tỷ suất sinh lời</i>			
	+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	20,16	4,87
	+ Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	31,93	9,29
	+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	18,22	5,72
	+ Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	21,94	2,55

(Theo Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán)

7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

7.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 140.000.000 cổ phần

Cổ phần tự do chuyển nhượng: 140.000.000 cổ phần

Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài

7.2. Cơ cấu cổ đông:

a) Cổ đông Nhà nước và cổ đông khác

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

Cổ đông Nhà nước	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP Đại diện:	71.400.000	714.000.000.000	51%
1. Ông Nguyễn Quang Minh	15.400.000	154.000.000.000	11%
2. Ông Cao Minh Tuấn	14.000.000	140.000.000.000	10%
3. Ông Nguyễn Ngọc Anh	14.000.000	140.000.000.000	10 %
4. Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	14.000.000	140.000.000.000	10 %
5. Bà Nguyễn Thị Yến	14.000.000	140.000.000.000	10 %

- Cổ đông khác: 49%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn trở lên):

T	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	0100104595	Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Q.Đống Đa, Hà Nội	71.400.000	51,00
TỔNG CỘNG:				71.400.000	51,00

b) Cổ đông nước ngoài (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất năm 2023 (ngày 11/3/2023) để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023)

Số cổ phần sở hữu của cổ đông nước ngoài: 1.179.600 CP ; tỷ lệ 0,84 %

c) Cổ đông trong nước: Số lượng cổ phần 138.820.400; Tỷ lệ 99,16 %

d) Cổ đông tổ chức: Số lượng cổ phần 73.576.120 CP; Tỷ lệ: 52,55 %

e) Cổ đông cá nhân: Số lượng cổ phần 66.423.880 CP; Tỷ lệ: 47,45 %

f) Số lượng cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ.

7.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Từ khi chào bán ra công chúng, Công ty chưa tăng vốn, chưa phát hành cổ phiếu thưởng và chưa thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu ...

7.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ và trong năm 2022 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

7.5. Các chứng khoán khác: Công ty không thực hiện phát hành chứng khoán khác trong năm 2023.

8. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty – Báo cáo phát triển bền vững

Trong bối cảnh các nền kinh tế đều tham gia ngày càng sâu rộng hơn vào tiến trình toàn cầu hóa, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, trước những nguy cơ về biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường, nguy cơ cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên... phát triển bền vững đang dần trở thành một trong những mục tiêu quan trọng của mỗi doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam, với bề dày truyền thống và sự tận tâm với khách hàng, không chỉ cam kết sẽ nỗ lực đảm bảo cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận tải chất lượng, chuyên nghiệp và uy tín mà còn luôn chú trọng đến việc xây dựng chính sách phát triển bền vững và đề cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, nhằm mục đích gia tăng lợi ích cho khách hàng, đối tác, cộng đồng, xã hội, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Vosco luôn coi việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không chỉ là những hành động giải quyết các vấn đề xã hội vì các mục đích từ thiện và nhân đạo mà Công ty còn hướng tới trách nhiệm xã hội bằng việc đặt ra mục tiêu đạt được sự cân bằng hoặc đáp ứng hài hoà những yêu cầu về kinh tế, môi trường và xã hội; đồng thời, đáp ứng những kỳ vọng của các cổ đông, khách hàng và đối tác.

Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm cao nhất và triển khai các chính sách, vấn đề về môi trường của Công ty.

8.1. Tác động lên môi trường

Công ty cũng luôn quan tâm đến việc phát triển kinh doanh gắn liền với việc bảo vệ môi trường. Các tàu của công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, hệ thống xử lý nước dằn, xử lý nước thải và rác thải theo đúng quy chuẩn để giảm ô nhiễm môi trường biển. Trong những năm vừa qua, các tàu của Công ty đã được lắp đặt hệ thống xử lý nước ballast (BWTS) vào các kỳ lên đà theo quy định.

Công ty đã và đang áp dụng hệ thống SMMS và phần mềm “Kiểm soát chuỗi mua sắm và chi phí” vào công tác quản lý, mua sắm, sử dụng phụ tùng vật tư để đảm bảo kiểm soát tốt chi phí. Công ty cũng luôn nghiên cứu để đưa ra chế độ chạy tàu hợp lý, kinh tế tùy theo diễn biến của thị trường vận tải, giá nhiên liệu và yêu cầu của Hợp đồng vận chuyển cùng với việc rà soát, điều chỉnh định

mức tiêu thụ nhiên liệu cho các tàu để giảm lượng nhiên liệu tiêu thụ, giúp Công ty giảm chi phí nhiên liệu đồng thời giảm lượng khí phát thải ra môi trường.

- Năm 2023, Công ty đã bố trí cáp và sử dụng điện bờ cho 2 tàu container khi cập cầu cảng Chùa Vẽ làm hàng để cắt giảm phát thải CO₂ tại cảng, giảm chỉ số Chỉ thị cường độ carbon (CII) cho tàu.

- Lắp đặt bộ giới hạn công suất máy chính EPL cho 06 tàu để giảm phát thải khí CO₂, hướng đến đáp ứng các quy định của IMO về Chỉ số hiệu quả năng lượng đối với tàu hiện có (EEXI) và Chỉ thị cường độ carbon (CII).

8.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Đối với vật liệu, Công ty luôn rà soát các hạng mục phụ tùng và vật tư cần cấp cho khối văn phòng và cho đội tàu, liên tục theo dõi hành trình tàu để cấp vật tư cho tàu theo lô lớn, theo quý, tránh việc cấp phát nhỏ lẻ gây lãng phí nguồn vật liệu và tốn kém thêm chi phí cho khâu vận chuyển, giao nhận. Kiểm soát chặt chẽ lượng mua, cung cấp và sử dụng phụ tùng, vật tư. Thực hiện kiểm tra trực tiếp lượng tồn phụ tùng, vật tư quan trọng trên tàu. Tổng chi phí vật liệu đã cấp trong năm 2023 là 110 tỷ đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Các tàu Công ty có hệ thống chung cất nước ngọt từ nước biển để thuận tiện, tiết kiệm chi phí và tiết kiệm nguồn tài nguyên nước ngọt. Khi lựa chọn cung ứng vật liệu, Công ty cũng ưu tiên lựa chọn các loại vật liệu có thể tái chế. Ngoài ra, Công ty là đơn vị dịch vụ vận tải biển, không có hoạt động sản xuất nên không có hoạt động tái chế các nguyên vật liệu đã sử dụng.

c) Về việc sử dụng tài nguyên đất: Tại trụ sở chính, Công ty đã quản lý, khai thác và sử dụng tốt quỹ đất của mình để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, tuân thủ đúng các quy định về bảo vệ môi trường. Công ty đã lắp đặt hệ thống xử lý nước thải và trong năm 2023 không có vi phạm nào liên quan đến các quy định về bảo vệ môi trường.

8.3. Tiêu thụ năng lượng, nhiên liệu

a) Năng lượng, nhiên liệu tiêu thụ

Đội tàu Vosco hoạt động rộng khắp trên các tuyến nội địa và quốc tế. Tổng lượng dầu FO và DO Công ty đã cấp cho đội tàu tiêu thụ trong năm lần lượt là hơn 24 nghìn tấn và 2,5 nghìn tấn. Từ 01/01/2020, đội tàu Công ty đã sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp để đáp ứng các quy định tại Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra (MARPOL), góp phần giảm ô nhiễm môi trường biển và ô nhiễm không khí.

b) Năng lượng, nhiên liệu tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả và các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

Trong năm, Công ty đã áp dụng các giải pháp giảm tiêu thụ dầu FO cho một số tàu do khai thác và sửa chữa ở công suất phù hợp. Lượng FO tiết giảm

được trong năm là 99 tấn so với năm 2022. Đồng thời, thực hiện các biện pháp giảm tiêu thụ dầu nhớt, số lượng dầu nhớt tiết kiệm được là gần 13 nghìn lít, tương đương tiết kiệm được hơn 1 tỷ đồng.

8.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng tại trụ sở chính: nước máy

Lượng nước ngọt tiêu thụ trong năm 2023 tại trụ sở chính: 4.164 khối

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Tại trụ sở chính Công ty không có hệ thống tái chế nước. Công ty đã xây dựng và lắp đặt hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của thành phố.

8.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: trong năm 2023, Công ty không bị xử phạt vi phạm các quy định về môi trường.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Công ty không bị xử phạt trong năm 2023.

8.6. Về xử lý rác thải: Các tàu Công ty có quy trình và hệ thống xử lý rác thải, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về xả thải trên môi trường biển và tại các cảng biển. Tại trụ sở chính, Công ty có quy trình xử lý rác thải nội bộ và hợp đồng thu gom, xử lý rác thải với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng.

8.7. Chính sách liên quan đến người lao động trong năm 2023

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tổng số lao động làm việc tại Công ty tính đến ngày 31/12/2023 là 716 người, trong đó nữ là 46 người.

Trong năm 2023, thu nhập bình quân của người lao động toàn Công ty đạt 25,06 triệu đồng/người/tháng, riêng khối thuyền viên làm việc trực tiếp trên tàu, thu nhập bình quân là 39,09 triệu đồng/người/tháng. Hàng tháng, Công ty đều thanh toán lương cho người lao động đầy đủ và đúng theo quy định.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Năm 2023, Công ty đã tiếp tục quan tâm tới việc phát huy môi trường làm việc hiệu quả, triển khai nhiều giải pháp liên quan đến chế độ, quyền lợi Người lao động trong lĩnh vực lao động, tiền lương, đảm bảo thu nhập cho người lao động ổn định và phù hợp với mặt bằng chung của thị trường vận tải biển. Thường xuyên đào tạo và cập nhật kiến thức, kỹ năng cho người lao động trên văn phòng và khối thuyền viên. Công ty cũng tích cực tìm kiếm thuê thêm tàu nhằm tăng doanh thu, tạo thêm việc làm cho người lao động đồng thời chủ động tìm kiếm nguồn nhân lực, phối hợp với các trường Đại học, dạy nghề để đào tạo nhân lực sau đó tuyển dụng vào Công ty. Người lao động trong Công ty được khám sức khỏe định kỳ, được hưởng đầy đủ các chế độ khi đau ốm... và được

đảm bảo các chế độ phúc lợi khác theo quy định của pháp luật. Trong năm, Công ty cũng đã tổ chức khen thưởng và biểu dương con cán bộ CBCNV, SQTV có thành tích xuất sắc trong học tập, tặng quà cho các cháu con CBCNV, SQTV nhân ngày 01/6 và Trung thu.

c) Về công tác bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và đào tạo nghề cho người lao động:

Năm 2023, Công ty đã thực hiện nghiêm các quy định của Bộ Luật Lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động và công tác phòng chống cháy nổ. Thường xuyên mở các lớp huấn luyện an toàn lao động cho thuyền viên mới tuyển dụng; cập nhật kiến thức về an toàn vệ sinh lao động, thông tin về tình hình tai nạn lao động liên quan đến vận hành, khai thác, sửa chữa tàu biển đến người lao động và đặc biệt là cho an toàn vệ sinh viên. Chỉ đạo các tàu thực hiện nghiêm quy định thực hành cứu sinh, cứu hỏa và điều tra, thống kê, báo cáo về tình hình tai nạn lao động theo đúng thời gian quy định. Nhìn chung, môi trường làm việc của Sĩ quan thuyền viên và văn phòng được đảm bảo.

Bên cạnh đó, đã tăng cường đào tạo, cập nhật chuyên môn cho các thuyền viên mới được tuyển dụng để nâng cao chất lượng thuyền viên trước khi điều động công tác trên tàu. Xây dựng cơ sở vật chất lớp học như xưởng hàn cắt, thuyền nghệ; xây dựng phòng nghỉ cho các thuyền viên ở xa tham dự các lớp cập nhật.

Công ty cũng tạo điều kiện để người lao động sau tuyển dụng được đào tạo, học tập nâng cao tay nghề, kỹ năng, kiến thức. Sĩ quan thuyền viên Công ty được tham gia các lớp học cập nhật tại trụ sở chính và được đào tạo, cầm tay chỉ việc khi làm việc trực tiếp trên tàu. Đội ngũ cán bộ văn phòng được tham gia các khoá đào tạo nội bộ, đào tạo của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và các cơ sở đào tạo khác liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm và phát triển năng lực cá nhân.

8.8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm, Công ty đã thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, địa phương. Cụ thể như sau:

Đối với đoàn viên, Người lao động Công ty:

Công ty và Công đoàn Công ty luôn quan tâm và đảm bảo việc làm, tiền lương, chế độ chính sách, thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, chú trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, làm tốt công tác an sinh xã hội trong và ngoài Công ty.

Công đoàn chủ động phối hợp với chuyên môn tổ chức các hoạt động thiết thực chăm lo Tết Nguyên đán cho CBCNV, sỹ quan, thuyền viên như: Thăm tặng quà cho các tàu làm hàng tại cảng Hải Phòng; hỗ trợ tặng quà cho các CBCNV, SQTV có hoàn cảnh khó khăn, đau ốm, bị bệnh hiểm nghèo... Thăm tặng quà cán bộ lãnh đạo hưu trí công đoàn.

Nhân ngày Quốc tế Thuyền viên 25/6, Công ty đã tặng quà cho các tàu và tổ chức thăm, tặng hoa và quà cho thuyền viên các tàu làm hàng tại cảng Hải Phòng.

Hưởng ứng chương trình “1 triệu sáng kiến, nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động, Công ty đã thực hiện chương trình có nội dung cụ thể, các cán bộ, sỹ quan, thuyền viên có nhiều sáng kiến, giải pháp tiết kiệm làm lợi đã được áp dụng mang lại hiệu quả cao. Sau gần 2 năm triển khai thực hiện, Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu được giao. Số lượng sáng kiến được công nhận là 212 sáng kiến, tổng giá trị làm lợi tính được bằng tiền đạt trên 167,5 tỷ đồng. Ngoài những sáng kiến tính được giá trị làm lợi bằng tiền, nhiều sáng kiến đã mang lại những lợi ích không nhỏ cho công ty về lợi thế cạnh tranh, cơ hội kinh doanh, chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, uy tín của Công ty cũng như cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

** Công tác đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ cộng đồng: Một số hoạt động tiêu biểu:*

- Tặng quà gia đình khó khăn, trẻ em nghèo vượt khó tại Quỳnh Hợp - Nghệ An

- Ủng hộ Chương trình xây dựng nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo của tỉnh Điện Biên

- Nhân ngày Thương binh liệt sỹ 27/7, Công ty đã phối hợp với Công đoàn và Đoàn Thanh niên tổ chức đi thăm, tặng quà cho một số đối tượng chính sách là con liệt sỹ, gia đình liệt sỹ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tính đến ngày 31/12/2023, VOSCO quản lý và khai thác đội tàu 12 chiếc với tổng trọng tải hơn 400.000 dwt gồm 07 tàu hàng khô, hàng rời; 03 tàu dầu sản phẩm và 02 tàu container, tuổi bình quân hơn 17 tuổi. Trong số này có 02 tàu dầu sản phẩm Đại An và Đại Phú được Công ty thuê để quản lý và khai thác theo hình thức thuê tàu trần trong thời hạn 03 năm. Ngoài ra, trong năm công ty có thuê time charter 01 tàu container, 01 tàu hàng khô và số tàu hàng khô thuê theo hình thức voyage relet. Tháng 01/2024, Công ty vừa nhận bàn giao tàu dầu/hoá chất Đại Thành, trọng tải 13.068 tấn để quản lý và khai thác theo hình thức tàu trần (bareboat) trong 03 năm.

Trong năm qua, Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội quy, quy chế, quy định của pháp luật và Công ty. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các Phòng, Chi nhánh và các tàu để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tránh thất thoát tài sản.

- *Hoạt động của đội tàu hàng khô:* Sau thời gian tăng trưởng nóng trong hai năm 2021-2022, từ cuối năm 2022 thị trường tàu hàng khô đã điều chỉnh và giảm nhanh. Nhìn chung trong năm 2023, thị trường luôn ở mức thấp, chỉ có vài

thời điểm có dấu hiệu tích cực từ các nhu cầu ngắn hạn và thiếu hụt nguồn cung tàu cục bộ. Còn lại, phần lớn thời gian của năm, BDI ở dưới mức 2.000 điểm thậm chí đã có lúc rơi sâu xuống chỉ còn 600 điểm (vào giữa tháng 2/2023) - tương ứng với mức TC của tàu cỡ Supramax còn Usd 2.000 -3.000/ngày. Hoạt động của đội tàu hàng khô bị ảnh hưởng do sự ảm đạm của thị trường.

- Hoạt động của đội tàu dầu sản phẩm:

Trong năm 2023, thị trường vận tải dầu sản phẩm có những chuỗi tăng giảm đan xen, biến động liên tục nhưng nhìn chung vẫn ở mức khá tốt, mức TCE bình quân trên thị trường đối với cỡ tàu MR đều ở mức 20.000-23.000 USD/ngày trong phần lớn thời gian của năm. Năm 2023, kết quả kinh doanh của đội tàu dầu hoạt động hiệu quả cao do tận dụng được diễn biến thuận lợi của thị trường.

- Hoạt động của đội tàu vận tải container nội địa

Tiếp nối đà giảm từ nửa cuối năm 2022, năm 2023 thị trường container nội địa tiếp tục giảm sâu về cả sản lượng và mức cước. Dưới tác động của các thay đổi, xung đột chính trị, kinh tế trên thế giới cũng như trong khu vực, việc luân chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu và nội địa bằng đường biển giảm mạnh do các nhà máy không có đơn hàng buộc phải giảm công suất, thu hẹp sản xuất. Trong khi đó, lượng cung tàu tăng do có một số tàu hết Hợp đồng TC, được đưa về khai thác trên thị trường nội địa làm áp lực cạnh tranh thêm gay gắt và các lines phải giảm mạnh giá cước để thu hút hàng.

Trong bối cảnh như vậy, Công ty tiếp tục tăng cường mạnh công tác thị trường, tiếp xúc khách hàng nhiều hơn để nắm bắt thông tin, có các điều chỉnh về cước và các chính sách cho khách hàng nhằm tăng sức cạnh tranh với các Shipping Lines. Tuy nhiên mức cước thị trường duy trì ở mức thấp trong cả năm nên hiệu quả của đội tàu hàng khô bị ảnh hưởng.

Các chỉ tiêu cơ bản so với kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2023	TH năm 2023	So sánh với KH 2023 (%)
1	Sản lượng vận chuyển	1.000 tấn	6.580	7.217	109,68
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.597	3.399	212,84
	<i>Trong đó, doanh thu vận tải</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.506</i>	<i>1.989</i>	<i>131,89</i>
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	197	200	101,52

Như vậy, năm 2023, với sự nỗ lực, quyết tâm và áp dụng các giải pháp kinh doanh phù hợp, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Công ty đã chủ động bám sát các diễn biến của thị trường để tận dụng, nắm bắt các cơ hội nhằm ký các hợp đồng với mức cước tốt cho đội tàu.

Với mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và mang lại trải nghiệm tốt cho khách hàng, Công ty đã từng bước đổi mới hệ thống quản trị và bộ máy tổ chức theo định hướng lấy khách hàng làm trung tâm; tích cực áp dụng các giải pháp để nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp như: chuyển đổi số, áp dụng các công cụ Kaizen... để quản lý nâng cao năng suất và hiệu quả lao động.

Công ty xác định công tác quản lý kỹ thuật là khâu quan trọng trong SXKD, là yếu tố quyết định đến ngày tàu vận doanh, đảm bảo an toàn cho con người, tàu, hàng hóa và bảo vệ môi trường cũng như tiết kiệm các chi phí khai thác đội tàu. Đã tiếp tục tập trung đầu tư về con người và vật chất để công tác quản lý kỹ thuật có hiệu quả, bảo đảm tàu ở tình trạng kỹ thuật phù hợp, đáp ứng yêu cầu của khách hàng cũng như an toàn trong khai thác. Công ty đã áp dụng thêm nhiều công nghệ mới để tiết kiệm chi phí như áp dụng sơn chống hà chất lượng cao, lắp thêm chân vịt phụ, trang bị máy lọc nước ngọt từ nước biển...

Công ty tiếp tục tăng cường công tác quản lý đặc biệt là quản lý nhiên liệu, phụ tùng, vật tư để tiết giảm chi phí; đã ban hành được nhiều quy chế, nội quy quản lý và các biện pháp cụ thể để giảm tiêu thụ, chống thất thoát nhiên liệu, phụ tùng, vật tư. Tăng cường lựa chọn thêm thị trường và các nhà cung ứng nhiên liệu, vật liệu để có thể so sánh giá tốt hơn, chọn được những nhà cung ứng có giá cả hợp lý hơn.

Năm 2023, Công ty tiếp tục tích cực thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp theo 03 hướng tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu đội tàu và tái cơ cấu tổ chức để ổn định sản xuất kinh doanh. Trong đó, tái cơ cấu tài chính đã đạt được những kết quả tích cực và đã hoàn thành việc tái cơ cấu với các ngân hàng. Đối với tái cơ cấu tổ chức, đã tiếp tục rà soát, thực hiện việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả hơn.

Bên cạnh việc thường xuyên tìm kiếm các tàu phù hợp để thuê Bareboat hoặc T/C, trong thời gian qua, Công ty đã tìm hiểu, nghiên cứu các phương án thuê tàu và đầu tư tàu để tăng tấn trọng tải, nâng cao năng lực vận chuyển cho đội tàu theo nhiều hình thức như thuê mua, thuê mua tài chính... Tuy nhiên do thị trường năm 2023 có nhiều thời điểm ở mức cao nên Công ty chưa thực hiện được việc đầu tư và thuê tàu. Công ty coi việc đầu tư, phát triển đội tàu là chiến lược quan trọng, ưu tiên hàng đầu và tiếp tục quyết tâm thực hiện trong năm 2024.

Đặc biệt, trong năm 2023, Công ty đã từng bước tham gia phát triển mảng kinh doanh thương mại với lợi nhuận đạt hơn 13 tỷ đồng.

Hoạt động của khối thuyền viên

Trong năm qua, các Sỹ quan thuyền viên đã có nhiều đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh chung của Công ty thông qua việc quản lý, điều hành, bảo quản bảo dưỡng, phối hợp với khối văn phòng để thực hiện những chuyến hàng an toàn, đúng lịch trình.

Về việc thực hiện các dự án đầu tư:

Công ty đã đầu tư hệ thống Mô phỏng buồng lái và buồng máy hiện đại nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Trung tâm huấn luyện thuyền viên (VMTC).

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (xem phụ lục 02 kèm theo)

Tính đến ngày 31/12/2023, tổng tài sản của Công ty là 2.715 tỷ đồng, tăng 37 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 1.581 tỷ đồng, chiếm 58,23 % tổng tài sản; tăng 383 tỷ đồng, tương đương tăng 31,97% so với so với thời điểm 31/12/2022.

- Tài sản dài hạn là 1.134 tỷ đồng, chiếm 41,77% tổng tài sản, giảm 345 tỷ đồng, tương đương giảm 23,33 % so với so với thời điểm 31/12/2022.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023, đến ngày 31/12/2023, tổng nguồn vốn của Công ty là 2.715 tỷ đồng, gồm các khoản mục sau:

- Tổng nợ phải trả là 1.043 tỷ đồng, chiếm 38,42% tổng nguồn vốn, giảm 107 tỷ đồng, tương đương giảm 9,3% so với thời điểm 31/12/2022.

- Nợ ngắn hạn là 524 tỷ đồng, giảm 107 tỷ đồng, tương đương giảm 16,96% so với thời điểm 31/12/2022.

- Nợ dài hạn là 518,73 tỷ đồng, giảm 0,06 tỷ đồng, tương đương giảm 0,01% so với thời điểm 31/12/2022.

- Tổng nợ phải thu ngắn hạn là 515 tỷ đồng.

Các khoản nợ của Công ty chủ yếu là tập trung vào đầu tư việc hình thành phương tiện sản xuất kinh doanh là tàu biển.

Công ty đã tăng cường công tác quản lý công nợ. Số nợ quá hạn, khó đòi đã giảm so với năm trước. Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi, Công ty hạch toán theo dõi riêng từng khoản để có các hình thức xử lý hoặc trích lập dự phòng phù hợp.

*** Phân tích nợ phải trả quá hạn, nợ phải thu quá hạn, ảnh hưởng của lãi vay**

Nợ phải trả quá hạn: Nợ phải trả quá hạn sẽ ảnh hưởng đến khả năng quay vòng vốn và uy tín của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty luôn quản lý, phân loại các khoản nợ để giảm số nợ quá hạn.

Nợ phải thu quá hạn: Trong năm, công ty đã tăng cường công tác thu hồi công nợ, nợ phải thu quá hạn đã giảm 12,7 tỷ đồng.

Ảnh hưởng của lãi vay: Năm 2023, chi phí lãi vay của Công ty là 25,9 tỷ đồng, giảm 33,74 tỷ đồng so với năm 2022.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Về công tác khai thác tàu: Trước tình hình thị trường có nhiều diễn biến tăng, giảm bất thường, Vosco đã chủ động lựa chọn hình thức khai thác phù hợp, kết hợp ký hợp đồng cho thuê tàu dài hạn và ngắn hạn một cách linh hoạt tùy từng thời điểm để cố gắng tận dụng tốt nhất cơ hội mà thị trường mang lại, giảm

thiếu những rủi ro do dịch bệnh và thời tiết gây ra. Thêm vào đó, đã bố trí tàu hợp lý khi đến thời gian lên đà sửa chữa và công tác thay thuyền viên đảm bảo hiệu quả nhất về chi phí và giảm thiểu thời gian off-hire.

- Từng bước tham gia có hiệu quả vào hoạt động thương mại. Doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động thương mại năm 2023 đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh chung.

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các thông số liên quan đến tiêu thụ nhiên liệu của tàu hàng ngày cũng như trong Nhật ký máy để phát hiện xử lý kịp thời khi có dấu hiệu bất thường, lựa chọn vòng quay khai thác tối ưu và hành trình hợp lý cho từng tàu để tiết kiệm nhiên liệu. Tăng cường công tác giám sát và hỗ trợ nhận nhiên liệu. Hoàn chỉnh phần mềm kiểm soát tiêu thụ nhiên liệu đầu nhòn, đưa việc kiểm soát tiêu thụ dầu nhòn vào nề nếp, đã thực hiện việc kiểm soát tiêu thụ hàng tháng để phát hiện và xử lý kịp thời các dấu hiệu bất thường.

- Chuẩn bị tốt cho công tác lên đà các tàu như nắm bắt đúng tình trạng kỹ thuật tàu, chuẩn bị trước phụ tùng vật tư; Lựa chọn đà, các nhà thầu phụ có kinh nghiệm. Yêu cầu thuyền viên thực hiện một số công việc chuẩn bị trước khi vào đà để tiết kiệm thời gian. Tận dụng thời gian tàu lên đà để thực hiện các giải pháp quản lý kỹ thuật và áp dụng công nghệ mới nhằm tiết giảm chi phí như lắp đặt chân vịt phụ, sử dụng sơn chống hà cao cấp.

- Năm 2023, Công ty đã thực hiện đúng các nội quy, quy chế của Công ty liên quan đến hoạt động quản trị doanh nghiệp và quyền lợi của người lao động. Đã ban hành SOP chuẩn hoá các quy trình tuyển dụng, huấn luyện, điều động thuyền viên và thực hiện nghiêm túc. Tăng cường đào tạo, cập nhật chuyên môn cho các thuyền viên mới được tuyển dụng. Tiếp tục triển khai công tác đào tạo, huấn luyện thuyền viên trên tàu thông qua hình thức trực tuyến.

Đẩy mạnh phong trào đổi mới sáng tạo và hoạt động cải tiến liên tục (Kaizen) giảm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh; nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ; xây dựng văn hóa doanh nghiệp với thói quen tiết kiệm và hiệu quả trong từng chi tiết, từng thao tác nghiệp vụ và hoạt động sản xuất. Trên cơ sở đó, hướng đến mục tiêu tối đa hoá sự hài lòng của khách hàng

Trong năm, Công ty cũng đã tiếp tục tích cực thực hiện việc chuyển đổi số để chuẩn hóa quy trình hoạt động, cung cấp, phân tích và xử lý một cách chính xác, kịp thời và hiệu quả nhất các thông tin cần thiết được thu thập, lưu trữ, thống kê, phân tích của doanh nghiệp, kiểm soát hoạt động của các bộ phận, ngăn chặn và phòng ngừa rủi ro.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong ngắn hạn, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào mục tiêu duy trì ổn định hoạt động của đội tàu, đồng thời phát triển đội tàu và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.

Đội tàu hàng khô chủ động tham gia các hợp đồng vận chuyển hàng xuất, nhập khẩu và nội địa cho các tập đoàn, tổng công ty trong nước (than, xi măng, clinker, sắt thép...) và các doanh nghiệp nước ngoài để tìm kiếm các hợp đồng

có khối lượng lớn nhằm ổn định nguồn hàng hơn cho các nhóm tàu. Ngoài ra, sẽ nỗ lực để có thể đẩy mạnh việc kinh doanh khai thác tại thị trường Atlantic tạo tính chủ động và linh hoạt hơn khi khai thác nhóm tàu cỡ Supramax.

Hoạt động vận tải dầu sản phẩm vẫn tiếp tục tập trung vào phân khúc cỡ tàu MR có trọng tải khoảng 50.000 DWT với dung tích chở hàng từ 53.000 cbm trở lên trong ngắn hạn, trung hạn và thị trường chủ đạo là khu vực Châu Á Thái Bình Dương nhưng cũng luôn sẵn sàng khai thác ở các khu vực Châu Âu, Mỹ... nếu hiệu quả hơn về hiệu quả kinh tế. Công ty sẽ ưu tiên phát triển tàu chở dầu/hoá chất, do sự cạnh tranh của loại tàu này trong nước và khu vực không quá lớn, tàu hàng rời cỡ Ultramax và Handymax để phục vụ các lô hàng rời có khối lượng lớn trong khu vực, tiếp tục duy trì loại tàu cỡ Handysize sẵn có.

Tiếp tục tăng cường quản lý kỹ thuật đội tàu, kiểm soát tốt chi phí, xây dựng và hoàn thiện các phần mềm quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và vận hành doanh nghiệp. Công ty cũng đặt mục tiêu tiếp tục tái cơ cấu tổ chức theo hướng chuyển trọng tâm kinh doanh vào lĩnh vực tìm kiếm và phát triển thị trường vận tải. Nâng cao năng suất lao động tiệm cận với các Công ty quản lý tàu trong khu vực và quốc tế.

Giai đoạn 2024 – 2030, Công ty sẽ tập trung duy trì các tàu chuyên dụng hiện có kết hợp với việc quyết tâm đầu tư phát triển đội tàu dưới nhiều hình thức như thuê mua, thuê mua tàu đóng mới, mua tàu để nâng cao năng lực vận chuyển và sức cạnh tranh của đội tàu... Thanh lý các tàu nhỏ không hiệu quả hoặc không phù hợp với các đơn hàng vận chuyển mục tiêu. Kết hợp nghiên cứu thuê thêm tàu trên thị trường theo các hình thức bareboat, timecharter... để nâng cao năng lực vận tải, đáp ứng được yêu cầu cơ bản của khách hàng.

Ngoài việc kỳ vọng vào sự phát triển của kinh tế thế giới nói chung và của thị trường vận tải biển, Công ty sẽ tiếp tục áp dụng các biện pháp quản lý để nâng cao hiệu quả khai thác tàu, quản lý chi phí. Nâng cao hơn nữa chất lượng quản lý, khai thác tàu để cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận tải an toàn, chất lượng, hiệu quả, đúng hạn và tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng.

Công ty sẽ đẩy nhanh việc chuyển đổi số để chuẩn hóa quy trình hoạt động, tiếp tục phát triển hạ tầng CNTT theo hướng tập trung, đồng bộ, bảo đảm đủ điều kiện để ứng dụng trong chỉ đạo, điều hành của Ban điều hành Công ty trong sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Do kiểm toán viên có ý kiến thống nhất với Báo cáo tài chính của Công ty nên Ban Tổng giám đốc không phải thực hiện việc giải trình.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Đối với đội tàu, Công ty đã nỗ lực áp dụng các chính sách để đảm bảo giảm thiểu lượng phát thải khí ra môi trường, cung cấp cho đội tàu các loại dầu có

hàm lượng lưu huỳnh thấp theo tiêu chuẩn và quy định IMO, lắp đặt hệ thống xử lý nước thải trên tàu và không vi phạm các quy định về xử lý nước thải.

Đối với khối văn phòng, việc sử dụng điện, nước được cân đối phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách, quy định liên quan về người lao động. Người lao động được hưởng đầy đủ quyền lợi hợp pháp, chính đáng theo quy định của pháp luật.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Hiểu rõ vai trò quan trọng cũng như lợi ích từ việc thực hiện trách nhiệm xã hội, trách nhiệm với cộng đồng, địa phương mang lại nên Công ty đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xã hội của mình đối với cộng đồng và địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2023, HĐQT cùng Ban điều hành đã chủ động theo sát, đánh giá thị trường, căn cứ tình hình thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty để tận dụng các cơ hội thị trường nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Đặc biệt, đã phê duyệt và chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty theo 03 nội dung: Tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu đội tàu và tái cơ cấu tổ chức và đã có những đóng góp hiệu quả vào kết quả kinh doanh. Trong quá trình thực hiện, HĐQT, Ban điều hành luôn đoàn kết, thống nhất trong việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tạo sự tin tưởng cho tập thể người lao động và các cổ đông của Công ty. HĐQT đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Ban Điều hành đã chỉ đạo các phòng, đơn vị và tàu thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, góp phần vào việc chống ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí và môi trường biển. Công ty cũng đã triển khai những hoạt động vì cộng đồng hiệu quả, đóng góp vào đời sống an sinh xã hội của địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty

Ban Điều hành đã cung cấp thông tin, báo cáo thường xuyên và đầy đủ cho Hội đồng quản trị, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành và Tổng giám đốc. Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban điều hành cũng thường xuyên trao đổi để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.

Ban Điều hành đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, đề xuất với Hội đồng quản trị các vấn đề trọng yếu của Công ty cũng như các biện pháp cần thiết

để nâng cao hiệu quả quản lý. Ban điều hành đã ban hành các quyết định để thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty.

Theo đánh giá của HĐQT, Ban Điều hành đã cùng các phòng, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục phát huy được truyền thống của doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu cả nước; đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như đề xuất với Hội đồng quản trị và chủ động thực hiện các biện pháp, giải pháp cần thiết để tận dụng những cơ hội của thị trường, đảm bảo đội tàu hoạt động ổn định và có hiệu quả. Ban điều hành đã ban hành các quyết định, tờ trình theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tổng giám đốc, Ban điều hành cùng các phòng tham mưu đã triển khai thực hiện đúng, đủ và kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị trong hoạt động kinh doanh. Trong đó, đã tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp. HĐQT, Ban Điều hành đã tuân thủ, thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty, tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định, tổ chức các phiên họp HĐQT, các cuộc họp định kỳ... và thực hiện đầy đủ các quy định về lao động cũng như chính sách lương, thưởng đối với người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và bộ máy quản lý trong việc điều hành SXKD. HĐQT cùng Ban điều hành sẽ chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty để cố gắng tận dụng các cơ hội thị trường nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, công tác giám sát, quản trị rủi ro, các hoạt động pháp lý và phát triển nguồn nhân lực.

- Tích cực nghiên cứu cách thức phù hợp và đánh giá hiệu quả để phát triển đội tàu bằng nhiều hình thức như mua tàu, đóng mới tàu, thuê mua, thuê mua tàu đóng mới... Tìm kiếm thuê thêm tàu ngoài một cách phù hợp. Đồng thời, phát triển các dịch vụ gia tăng liên quan như môi giới, logistics, quản lý tàu, huấn luyện thuyền viên, cho thuê thuyền viên...

- Tiếp tục nghiên cứu, tham gia có hiệu quả vào hoạt động thương mại.

- Nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, ứng dụng tin học hóa nhiều hơn để theo sát và kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh một cách phù hợp, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hướng tới xây dựng tổ chức “Lấy khách hàng làm trung tâm” để mang lại dịch vụ vận tải chất lượng, hiệu quả cao với nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

ST T	Tên	Chức danh	Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)
			Đại diện phần vốn Nhà nước (Tổng công ty Hàng hải Việt Nam)	Cá nhân	
1	Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch HĐQT	15.400.000	0	11,00
2	Cao Minh Tuấn	Phó CT HĐQT, TGD	14.000.000	75.000	10,053
3	Nguyễn Ngọc Ánh	UV HĐQT	14.000.000	0	10,00
4	Nguyễn Thị Yên	UV HĐQT	14.000.000	0	10,00
5	Nguyễn Thị Thu Hoài	UV HĐQT	14.000.000	0	10,00
6	Nguyễn Trung Hiếu	UV HĐQT	0	0	0
7	Phan Nhân Thảo	UV HĐQT	0	0	0

Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác:

- Ông Nguyễn Ngọc Ánh: Phó Tổng giám đốc, Trưởng ban Vận tải biển, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
- Bà Nguyễn Thị Yên: Phó trưởng Ban phụ trách Ban Tổ chức Nhân sự, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
- Bà Nguyễn Thị Thu Hoài: Phó trưởng Ban Pháp chế, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
- Ông Nguyễn Trung Hiếu: Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty Vận tải biển VIMC.
- Ông Phan Nhân Thảo: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phát triển hàng hải

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2023, HĐQT Công ty đã hoạt động nghiêm túc với 04 kỳ họp định kỳ và ban hành các Nghị quyết, quyết định về các nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp đều có sự tham dự của Ban kiểm soát và một số cán bộ quản lý khác theo yêu cầu của từng cuộc họp.

Các cuộc họp của HĐQT

Nội dung các cuộc họp: Nội dung các cuộc họp và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2023 đã được Công ty công bố trong Báo cáo Quản trị năm 2023 được đăng tải trên website Công ty:

www.vosco.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Tin_tức_cổ_đồng

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch	04	100%
2	Ông Cao Minh Tuấn	Phó CT	04	100%
3	Ông Nguyễn Trung Hiếu	UV.HĐQT	04	100%
4	Bà Nguyễn Thị Yến	UV.HĐQT	04	100%
5	Ông Phạm Đăng Khoa	UV.HĐQT	01	100%
6	Nguyễn Minh Lan	UV.HĐQT	01	100%
7	Trần Duy Minh	UV.HĐQT	01	100%
8	Ông Nguyễn Ngọc Ánh	UV.HĐQT	03	100%
9	Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	UV.HĐQT	03	100%
10	Ông Phan Nhân Thảo	UV.HĐQT	03	100%

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Năm 2023, HĐQT Công ty có 02 thành viên độc lập. Cùng với các thành viên khác của Hội đồng quản trị, trong năm, các thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện tốt nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao. Các thành viên HĐQT độc lập đã đảm bảo tính khách quan, vô tư, hướng tới mục tiêu chung là lợi ích của toàn Công ty.

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 đã tạo tiền đề để Công ty hoạt động ổn định, hiệu quả.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban.

1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Danh sách thành viên đã có Chứng chỉ:

- Ông Nguyễn Quang Minh – CT. HĐQT
- Ông Cao Minh Tuấn – Phó CT. HĐQT, Tổng giám đốc.

1.7. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Trong năm 2023, các TV HĐQT, BDH, BKS và các cán bộ chủ chốt của Công ty đã tham gia các khoá học liên quan đến quản trị Công ty như: Khoá đào tạo về kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng đàm phán, Quản trị trải nghiệm khách

hàng, Xây dựng đội ngũ làm việc hiệu quả, các khoá học về Kaizen và cải tiến năng suất...

1.8. Các biện pháp để tăng cường hiệu quả quản trị công ty

Công ty sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, đẩy mạnh áp dụng các giải pháp tin học, hoàn thành việc chuyển đổi số để chuẩn hoá các quy trình hoạt động. Tiếp tục rà soát, thực hiện tái cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm đầu môi, tăng trách nhiệm người đứng đầu các bộ phận; chuẩn hóa việc đánh giá cán bộ, nhân viên. Đồng thời, tiếp tục kiểm soát chi phí nhiên liệu, phụ tùng, vật tư, sửa chữa. Tăng cường sự kiểm soát, hỗ trợ của các phòng với tàu để đội tàu hoạt động ổn định, hiệu quả.

1.9. Các hoạt động quan hệ với nhà đầu tư đã thực hiện trong năm

Trong năm, Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin đến các nhà đầu tư theo quy định của pháp luật liên quan tới chứng khoán và công ty niêm yết. Tổ chức ĐHĐCĐ và mời họp ĐHĐCĐ theo quy định.

Hướng dẫn, hỗ trợ các cổ đông điều chỉnh, thay đổi thông tin liên quan tới quyền sở hữu cổ phiếu của Công ty.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

- Bà Dương Thị Hồng Hạnh - Trưởng Ban;
- Ông Bùi Anh Thái – Thành viên;
- Bà Vũ Thị Toan – Thành viên.

2.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

STT	Tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban	0	0%
2	Bùi Anh Thái	Thành viên	0	0%
3	Vũ Thị Toan	Thành viên	5.000	0,0035%

2.3. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát đã chủ động lên kế hoạch thực hiện công việc theo chức năng, nhiệm vụ của mình và tiến hành kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Công ty theo quy định;

- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, Ban kiểm soát đã chuẩn bị các ý kiến đóng góp thuộc thẩm quyền sát với tình hình hoạt động của Công ty.

- Thực hiện kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành, tình hình tài chính, việc chấp hành các chế độ của Nhà nước và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

- Cùng với Ban Điều hành và các bộ phận tham mưu, giúp việc, Ban Kiểm soát đã góp phần tham mưu, hỗ trợ HĐQT trong việc nhận diện các rủi ro trọng yếu trong năm, xác định các quy trình sản xuất kinh doanh có nguy cơ rủi ro và đưa ra các biện pháp quản trị rủi ro phù hợp.

- Công ty luôn có chủ trương tạo môi trường minh bạch, thuận lợi nhất cho hoạt động của Ban Kiểm soát, các tổ chức kiểm toán độc lập cũng như các cơ quan quản lý Nhà nước.

2.4. Tổng kết các cuộc họp, các quyết định của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện 04 cuộc họp và tham gia 04 cuộc họp cùng Hội đồng quản trị Công ty với nội dung chính như sau:

Kỳ họp	Nội dung
Kỳ 1	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS
Kỳ 2	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS
Kỳ 3	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS
Kỳ 4	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS

Ban kiểm soát đã trực tiếp tham gia ý kiến, góp ý theo thẩm quyền với Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý) ghi nhận trong BCTC hợp nhất năm 2023.

- Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát đã chi trả trong năm 2023:

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	Chức vụ	Thù lao (Vnd)
Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch HĐQT chuyên trách nên không nhận thù lao	-
Cao Minh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT	69.600.000
Nguyễn Thị Yến	Thành viên HĐQT	60.000.000
Nguyễn Trung Hiếu	Thành viên HĐQT	36.000.000
Phạm Thị Anh Thư	Nguyên Thành viên HĐQT	20.000.000
Nguyễn Đình Tú	Nguyên Thành viên HĐQT	20.000.000
Vũ Châu Thành	Nguyên Thành viên HĐQT	18.000.000
Nguyễn Minh Lan	Thành viên HĐQT	40.000.000
Trần Duy Minh	Nguyên Thành viên HĐQT	40.000.000
Phạm Đăng Khoa	Nguyên Thành viên HĐQT	54.000.000
Vũ Thị Toan	Thành viên Ban Kiểm soát	32.400.000
Đỗ Tuấn Nam	Nguyên Trưởng Ban Kiểm soát	60.000.000
Nguyễn Thị Minh Thu	Nguyên Trưởng Ban Kiểm soát	36.000.000
Tổng cộng		486.000.000

- Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành đã chi trả trong năm 2023:

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành	Chức vụ	Thu nhập (Vnd)
Ông Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch HĐQT	804.178.800
Ông Cao Minh Tuấn	Tổng Giám đốc	834.206.600
Ông Hoàng Hữu Hùng	Phó Tổng giám đốc	698.253.900
Ông Đặng Hồng Trường	Phó Tổng giám đốc	700.334.900
Ông Trần Văn Đăng	Phó Tổng giám đốc	683.879.300
Ông Lê Việt Tiến (nghỉ hưu từ 01/06/2022)	Nguyên Phó Tổng giám đốc	28.500.000
Tổng cộng		3.749.353.500

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan năm 2023

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (cá nhân sở hữu)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cá nhân sở hữu)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Nguyễn Ngọc Ánh	UV HĐQT	25.000	0,017%	0	0%	Bán cổ phiếu (11/7/2023)

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ, người có liên quan và các bên liên quan trong năm 2023

Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm 2023 với công ty có liên quan, các công ty con, công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/
1	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco) nắm giữ 92,56% vốn điều lệ	MSDN: 020023684 5, đăng ký lần đầu 02/6/2008, thay đổi lần thứ 9 ngày 01/02/2020	Số 8A, Trần Phú, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP, Hải Phòng	Nghị quyết số 104/NQ-HĐQT ngày 04/01/2023 của HĐQT Công ty v/v Giao dịch với các Công ty con và các Công ty có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt	- Nội dung dịch vụ: Vosco sử dụng dịch vụ cầu bến, bốc xếp hàng hóa, xếp dỡ container và các dịch vụ liên quan cho đội tàu Công ty - Tổng giá trị giao dịch năm

					Nam – CTCP, cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco	2023: 29.266.638.922 đồng
2	Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn	Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco) nắm giữ 65,45% vốn điều lệ	MSDN: 030047971 4, đăng ký lần đầu 23/01/2008, thay đổi lần thứ 7 ngày 14/3/2022	Số 3, Nguyễn Tất Thành, Phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh	Nghị quyết số 104/NQ-HĐQT ngày 04/01/2023 của HĐQT Công ty v/v Giao dịch với các Công ty con và các Công ty có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP, cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco	- Nội dung dịch vụ: Vosco sử dụng dịch vụ cầu bến, bốc xếp hàng hóa, xếp dỡ container và các dịch vụ liên quan cho đội tàu Công ty - Tổng giá trị giao dịch năm 2023: 30.349.571.524 đồng
3	Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco) nắm giữ 99,01% vốn điều lệ	MSDN: 180131907, đăng ký lần đầu 31/10/2013, thay đổi lần thứ 6 ngày 05/5/2022	Số 02, khu vực Phú Thắng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ	Nghị quyết số 104/NQ-HĐQT ngày 04/01/2023 của HĐQT Công ty v/v Giao dịch với các Công ty con và các Công ty có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP, cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco	- Nội dung dịch vụ: Vosco sử dụng dịch vụ cầu bến, bốc xếp hàng hoá, xếp dỡ container và các dịch vụ liên quan cho đội tàu Công ty - Tổng giá trị giao dịch năm 2023: 203.000 đồng
4	Công ty Vận tải biển VIMC-Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP	Công ty Vận tải biển VIMC là chi nhánh của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn	MSKD: 010010459 5-011 đăng ký lần đầu 21/10/2004, thay đổi lần thứ 13 ngày 17/09/2020	Số 01 Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, Hà Nội	Nghị quyết số 104/NQ-HĐQT ngày 04/01/2023 của HĐQT Công ty v/v Giao dịch với các Công ty con và các Công ty có vốn góp của	- Nội dung dịch vụ: Vosco cung cấp và sử dụng dịch vụ vận chuyển hàng hoá bằng đường biển, thuê và cho thuê tàu biển

		điều lệ của Vosco), do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ			Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP, cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco	- Tổng giá trị giao dịch năm 2023: 177.192.601.994 đồng
5	Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô	Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô là công ty thành viên của Hàng hải Việt Nam – CTCP (cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco), do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 55,98% vốn điều lệ	MSDN: 010010525 3 đăng ký lần đầu ngày 25/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/10/2021	Số 106 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội, Việt Nam	Nghị quyết số 104/NQ-HĐQT ngày 04/01/2023 của HĐQT Công ty v/v Giao dịch với các Công ty con và các Công ty có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP, cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco	- Nội dung dịch vụ: Vosco cung cấp và sử dụng dịch vụ vận chuyển hàng hoá bằng đường biển, thuê và cho thuê tàu biển - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2023: 11.003.670.920 đồng
6	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship là công ty thành viên của Hàng hải Việt Nam – CTCP (cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco), do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 51% vốn điều lệ	MSDN: 020011996 5 đăng ký lần đầu 27/12/2006, thay đổi lần thứ hai ngày 04/7/2013	Số 01 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	Nghị quyết số 104/NQ-HĐQT ngày 04/01/2023 của HĐQT Công ty v/v Giao dịch với các Công ty con và các Công ty có vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP, cổ đông lớn nắm giữ 51% vốn điều lệ của Vosco	- Nội dung dịch vụ: Vosco cung cấp và sử dụng dịch vụ vận chuyển hàng hoá bằng đường biển, thuê và cho thuê tàu biển - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2023: 58.800.000 đồng
7	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (VTSC)	- Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (VTSC) do Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	MSDN: 020113706 8, đăng ký lần đầu 22/12/2010, thay đổi lần thứ 8 ngày 05/11/2021	Số 215, Lạch Tray, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, TP. Hải	Nghị quyết số 91/QĐ-HĐQT ngày 28/3/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam	- Thông tin chính của các Hợp đồng: Hợp đồng mua bán hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh,

		Vosco nắm giữ 46,45% vốn điều lệ; - Ông Trần Văn Đăng, Phó Tổng giám đốc VOSCO là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (VTSC).		Phòng	về giao dịch với các Công ty có vốn góp, thời gian thực hiện trong 04 năm	trong đó có đầu nhòn hàng hải; + Hợp đồng cho thuê tài sản; + Hợp đồng hợp tác kinh doanh; - Tổng giá trị giao dịch năm 2023: 20.789.679.816 đồng
8	Công ty cổ phần Đại lý Tầu biển và Logistics Vosco (Vosal)	- Công ty cổ phần Đại lý Tầu biển và Logistics Vosco (Vosal do Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam Vosco nắm giữ 36% vốn điều lệ; - Ông Trần Văn Đăng, Phó Tổng giám đốc VOSCO là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đại lý Tầu biển và Logistics Vosco (Vosal).	MSDN: 0201130601, đăng ký lần đầu 15/11/2010, thay đổi lần thứ 2 ngày 26/12/2020	Số 215, Lạch Tray, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Nghị quyết số 91/QĐ-HĐQT ngày 28/3/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam về giao dịch với các Công ty có vốn góp, thời gian thực hiện trong 04 năm	- Nội dung chính của các Hợp đồng: + Hợp đồng vận chuyển hàng hoá bằng đường biển; + Hợp đồng nguyên tắc về việc Vosco sử dụng một số dịch vụ của Vosal; + Hợp đồng cho thuê tài sản - Tổng giá trị giao dịch năm 2023: 10.487.498.826 đồng
9	Công ty TNHH MTV Cung ứng Nhân lực Vosco	Công ty con do Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ	MSDN: 0202113197 đăng ký lần đầu ngày 20/7/2021	Số 215, Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Toàn bộ là giao dịch tài chính: phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty TNHH MTV Cung ứng Nhân lực Vosco cho Công ty CP VTB Việt Nam	- Tổng giá trị giao dịch tài chính năm 2023: 2.215.193.106 đồng, không có giao dịch mua, bán hàng hoá dịch vụ.

3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng theo các quy định về quản trị doanh nghiệp trong Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (*có hiệu lực thi hành từ 15/02/2021*) và các quy định có liên quan.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”

(Theo Báo cáo kiểm toán độc lập, Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023 thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đối với Công ty niêm yết. Báo cáo đã được đăng trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và website Công ty theo đường dẫn:

[www.vosco.vn/Quan hệ cổ đông/Báo cáo Tài chính/Báo cáo tài chính tổng hợp kiểm toán năm 2023.](http://www.vosco.vn/Quan-hệ-cổ-đồng/Báo-cáo-Tài-chính/Báo-cáo-tài-chính-tổng-hợp-kiểm-toán-năm-2023)

[www.vosco.vn/Quan hệ cổ đông/Báo cáo Tài chính/Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023.](http://www.vosco.vn/Quan-hệ-cổ-đồng/Báo-cáo-Tài-chính/Báo-cáo-tài-chính-hợp-nhất-kiểm-toán-năm-2023)

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


Nguyễn Quang Minh

Phụ lục 01: Đội tàu của Công ty và một số hình ảnh

Đội tàu hàng khô

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	GRT	NRT
1	LAN HẠ	VIỆT NAM	2006	VIỆT NAM	NK-VR	13.316	8.216	5.295
2	LUCKY STAR	VIỆT NAM	2009	VIỆT NAM	NK-VR	22.777	14.851	7.158
3	BLUE STAR	VIỆT NAM	2010	VIỆT NAM	NK-VR	22.704	14.851	7.158
4	VOSCO STAR	VIỆT NAM	1999	NHẬT BẢN	NK-VR	46.671	27.003	15.619
5	VOSCO SKY	VIỆT NAM	2001	NHẬT BẢN	NK-VR	52.520	29.367	17.651
6	VOSCO UNITY	VIỆT NAM	2004	NHẬT BẢN	LR-VR	53.552	29.963	18.486
7	VOSCO SUNRISE	VIỆT NAM	2013	VIỆT NAM	NK-VR	56.472	31.696	18.819

Đội tàu dầu sản phẩm

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	CBM (M ³)
8	ĐẠI MINH	VIỆT NAM	2004	NHẬT BẢN	LR - VR	47.148	52.536,70
9	ĐẠI AN	VIỆT NAM	2007	HÀN QUỐC	DNV-VR	50.531	54.639,96
10	ĐẠI PHÚ	VIỆT NAM	2006	HÀN QUỐC	ABS-VR	50.531	54.644,16

Đội tàu container

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	Sức chở
11	FORTUNE NAVIGATOR	VIỆT NAM	1998	NHẬT BẢN	VR	8.515	560 TEUS
12	FORTUNE FREIGHTER	VIỆT NAM	1997	NHẬT BẢN	VR	8.937	561 TEUS



Tàu hàng rời Vosco Unity
trọng tải 53.552 DWT



Tàu hàng rời Vosco Star
trọng tải 46.671 DWT



Tàu dầu sản phẩm Đại Minh
trọng tải 47.148 DWT



Tàu hàng rời Lucky Star
trọng tải 22.777 DWT



Tàu container Fortune Freighter
561 TEUS



Tàu container Fortune Navigator
560 TEUS

Phụ lục 02: Một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp năm 2023

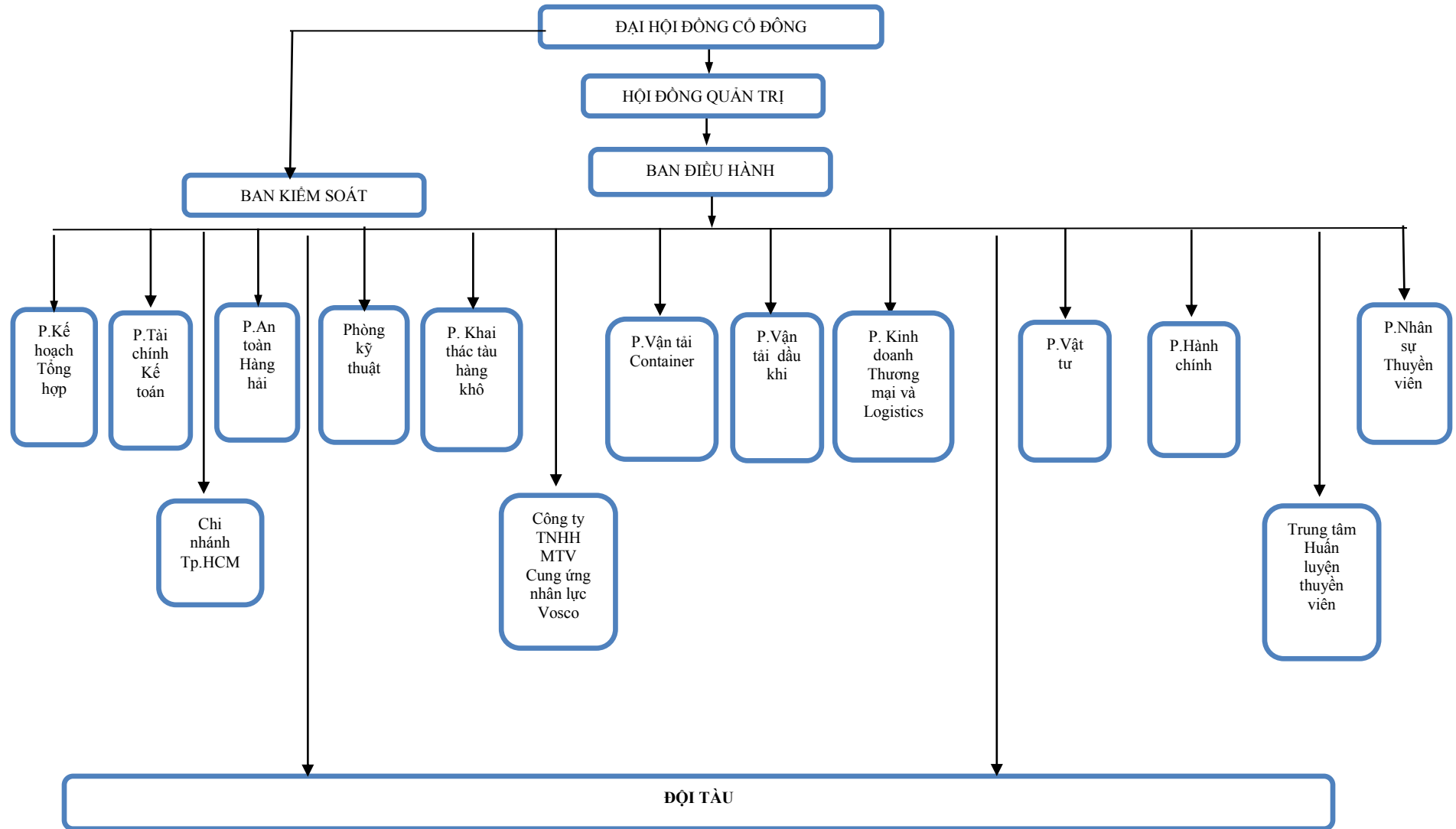
(Đơn vị: VND)

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối quý	Số đầu năm
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	1.581.022.452.852	1.198.397.077.745
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	260.407.006.318	34.751.927.582
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	565.000.000.000	345.000.000.000
3. Các khoản phải thu	130-BCĐKT	515.400.256.982	600.576.709.618
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi		0	
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	123.257.501.602	142.102.483.545
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	116.957.687.950	75.965.957.000
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	1.134.123.380.243	1.479.699.493.843
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	31.481.458.806	32.479.458.806
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	946.148.872.057	1.217.081.049.070
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	937.989.991.456	1.208.745.236.347
- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT	0	0
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	8.158.880.601	8.335.812.723
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	0	0
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	0	0
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	25.921.626.407	25.310.121.717
Trong đó: - Đầu tư vào công ty con		0	0
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(144.447.879)	(30.228.724)
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	130.571.422.973	204.828.864.250
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	1.043.003.752.202	1.150.042.445.151
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	524.269.916.748	631.249.177.347
Trong đó: Nợ quá hạn			
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	518.733.835.454	518.793.267.804
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	1.672.142.080.893	1.528.054.126.437
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	1.672.142.080.893	1.528.054.126.437
Trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	1.400.000.000.000	1.400.000.000.000
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	0	0
Chỉ tiêu	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước
V. Kết quả kinh doanh			
1. Tổng doanh thu		3.399.343.153.967	2.563.474.717.428
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCĐKT	3.187.472.580.688	2.420.426.096.521
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCĐKT	64.399.099.350	51.799.714.122
- Thu nhập khác	31-BCĐKT	147.471.473.929	91.248.906.785
2. Tổng chi phí		3.201.547.979.831	1.959.864.534.109
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCĐKT	200.243.036.586	605.597.017.928
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCĐKT	155.371.166.443	487.942.030.923
VI. Các chỉ tiêu khác			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách		49.803.170.373	127.445.557.954

Trong đó: các loại thuế		49.803.170.373	127.445.557.954
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)		11,975	39,632
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)		62,375	75,262

(Theo báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023)

Phụ lục 03: Sơ đồ tổ chức Công ty



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Quá trình hình thành và phát triển	2
3. Ngành nghề, địa bàn kinh doanh.....	3
4. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi của Công ty	3
5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
6. Định hướng phát triển trong tương lai.....	6
7. Các rủi ro, thách thức trong thời gian tới	7
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2. Những khó khăn, thuận lợi và giải pháp chính đã áp dụng trong năm 2023 để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.....	9
3. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023	11
4. Tổ chức và nhân sự	12
5. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	17
6. Tình hình tài chính	18
7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	19
8. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty – Báo cáo phát triển bền vững	20
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	24
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	24
2. Tình hình tài chính	27
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	27
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	28
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	29
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.....	29
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	30
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	30
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty.....	30
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	31
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	31
1. Hội đồng quản trị	31
2. Ban Kiểm soát.....	34
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	35
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	40
1. Ý kiến kiểm toán:.....	40
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	40
Phụ lục 01: Đội tàu của Công ty và một số hình ảnh	41
Phụ lục 02: Một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp năm 2023	43
Phụ lục 03: Sơ đồ tổ chức Công ty	45